



Maybank
Kim Eng

Maybank Kim Eng Securities Limited
4A Fl-15+16, Vincom Center Dong Khoi
72 Le Thanh Ton Street, Ben Nghe
Ward, Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Telephone +84 8 44 555 888
www.maybank-kimeng.com.vn

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016





MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG	01
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016	10
III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	21
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	27

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công Ty TNHH Một Thành Viên Chứng Khoán Maybank Kim Eng

Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng.
- Tên viết tắt: MBKE.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 05 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 01 năm 2015, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 39/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 829.110.000.000 VNĐ (tám trăm hai mươi chín tỷ, một trăm mười triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016: 926.550.519.769 VNĐ (chín trăm hai mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi triệu, năm trăm mười chín nghìn, bảy trăm sáu mươi chín đồng).
- Trụ sở chính : tầng 4A-15+16, Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: +84 8 44 555 888 +84 8 38 271 020
- Số Fax: +84 8 38 271 030
- Website: www.maybank-kimeng.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Maybank Kim Eng

Maybank Kim Eng là tập đoàn bao gồm các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và ngân hàng đầu tư trải rộng trên toàn cầu với các văn phòng tại Malaysia, Singapore, Hồng Kông, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Ấn Độ, Việt Nam, Ả Rập Xê Út, Anh và Mỹ. Maybank Kim Eng đã hiện diện tại Châu Á trong suốt hơn bốn thập kỷ và là nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu về Tài Chính Doanh Nghiệp, Thị Trường Nợ, Thị Trường Vốn, Công Cụ Phái Sinh, Môi Giới Chứng

Khoán Cho Khách Hàng Cá Nhân Và Khách Hàng Định Chế và Nghiên Cứu Phân Tích.

Maybank Kim Eng được sở hữu hoàn toàn bởi Maybank, một trong những tập đoàn ngân hàng hàng đầu Châu Á với mạng lưới tại 20 quốc gia, phục vụ hơn 22 triệu khách hàng trên toàn cầu; đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á xét về qui mô tổng tài sản. Maybank liên tiếp nằm trong danh sách 20 ngân hàng mạnh nhất Thế giới theo đánh giá của Bloomberg Markets năm 2013 & 2014,

Maybank Kim Eng Việt Nam

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng (MBKE hoặc Công ty) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam (KEVS) được thành lập theo Giấy phép số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCK) và chính thức đi vào hoạt động tháng 4 năm 2008.

Sau khi tập đoàn tài chính Malaysia Maybank Group mua lại toàn bộ cổ phần của Kim Eng Holdings Limited - hiện nay là Maybank Kim Eng Holdings Limited, tập đoàn tài chính Malaysia Maybank Group kiểm soát 49% cổ phần tại KEVS thông qua Maybank Kim Eng Holdings Limited, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 8 năm 2012.

Ngày 3 tháng 1 năm 2014, MBKE đã chính thức được UBCKNN chấp thuận hình thức sở hữu mới: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK, trở thành công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam

Trong suốt hơn 9 năm qua, MBKE đã xây dựng được sự hiện diện mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam, với trụ sở tại TP HCM, 5 chi nhánh và gần 200 nhân viên.

Cuối năm 2014, MBKE đã tiến hành tăng vốn từ 300 tỷ lên gần 830 tỷ đồng (15 triệu USD lên 40 triệu USD) và dự kiến nâng lên 1.100 tỷ (50 triệu USD). MBKE luôn duy trì định hướng phát triển thương hiệu tại Việt Nam; tiếp tục đầu tư mạnh trong vòng năm năm tới cho việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), tăng cường đội ngũ nghiên cứu phân tích để hỗ trợ tốt hơn nữa cho các khách hàng định chế và cá nhân.

Với sự hợp lực của Tập đoàn, Công ty đã liên tục giới thiệu tới khách hàng Việt Nam những sản phẩm, dịch vụ đã triển khai thành công tại các thị trường khu vực. MBKE là công ty chứng khoán đầu tiên đưa ra thị trường dịch vụ giao dịch trực tuyến trên nền tảng IOS và Android, với tên gọi KE Mobile, ứng dụng mang đến cho nhà đầu tư khả năng giao dịch ngay cả khi đang di chuyển một cách an toàn, bảo mật và truy cập thông tin theo thời gian thực.

MBKE cũng là công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam cung cấp dịch vụ “một cửa duy nhất” giúp nhà đầu tư truy cập các nghiên cứu và thông tin thị trường tổng

hợp qua một ứng dụng di động với tên gọi "Market Insight – Thị trường thông minh" – tính năng từng đoạt được nhiều giải thưởng uy tín tại Singapore.

Nhờ không ngừng đổi mới, tối ưu hóa dịch vụ, tiện ích cho khách hàng, MBKE đã nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của đông đảo nhà đầu tư trong và ngoài nước thể hiện qua các giải thưởng được công nhận sau:

- Giải thưởng "Công ty Môi giới Khách hàng cá nhân Tốt nhất Việt Nam" (Best Retail Broker) do Alpha Đông Nam Á (Alpha Southeast Asia) bình chọn từ 2011 đến 2016.
- Giải thưởng Rồng Vàng (Golden Dragon Awards) liên tục từ 2011 đến 2015 do Thời Báo Kinh Tế Việt Nam thực hiện.
- Top 100 sản phẩm, dịch vụ TIN&DÙNG 2009, 2010, 2012 - 2016 do người tiêu dùng Việt Nam bình chọn với sự tổ chức của Thời Báo Kinh Tế Việt Nam.
- Giải thưởng Best Mobile Trading Platform 2015 do Tạp chí Global Banking and Finance Review bình chọn.
- Giải thưởng "Công ty Môi giới Chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2016" (The Asset's Triple A Country awards).

MBKE tự hào đã thật sự tạo dựng được niềm tin nơi nhà đầu tư cũng như tất cả các đối tác trong và ngoài nước - yếu tố nền tảng quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

MBKE được phép hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán.
- Tự doanh chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Ngoài ra, Công ty có thể cung cấp các dịch vụ khác có liên quan đến chứng khoán như lưu ký, nghiên cứu, tư vấn tài chính, ngân hàng đầu tư.

Hiện tại, bên cạnh Hội sở tại TPHCM, MBKE có 5 chi nhánh trên toàn quốc:

- Chi nhánh Chợ Lớn

Khu vực D7 (Tầng 1), Cao ốc Tân Đà, số 86 Tân Đà, Phường 11, Quận 5, TP. HCM

Tel: (08) 62 610 778- Fax: (08) 62 610 968

- Chi nhánh Phú Nhuận

Số 456 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Tel: (08) 62 927 029 - Fax: (08) 62 927 019.

- Chi nhánh Đồng Nai

Số 139 Hà Huy Giáp, Khu phố 4, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tel: (061) 39 40 490 - Fax: (061) 39 40 499

Tel: (064) 35 77 677 - Fax: (064) 35 77 666

- Chi nhánh An Giang

Tầng 3, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang

Tel: (076) 39 22 229 - Fax: (076) 39 22 899

- Chi nhánh Hà Nội

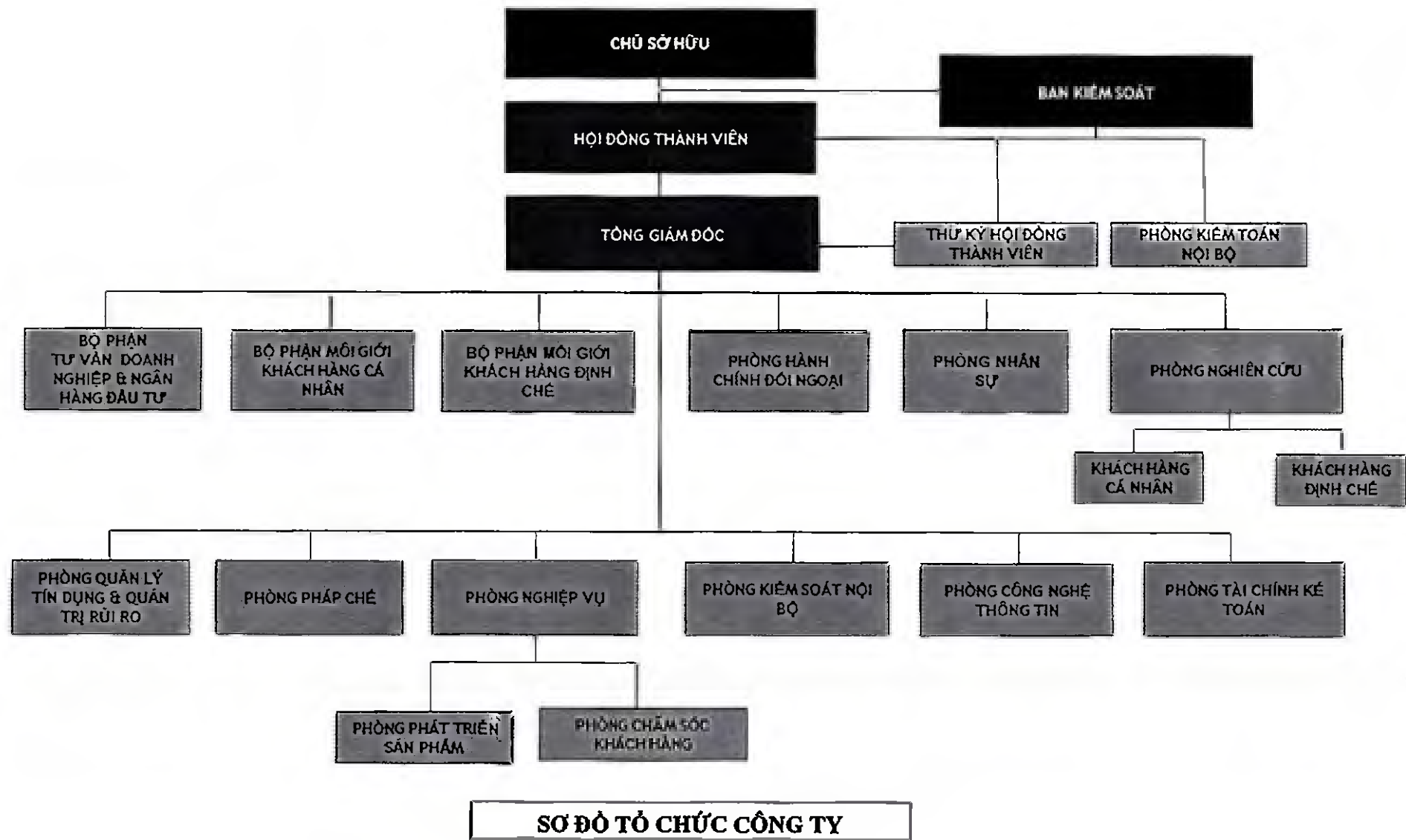
Tầng 3, Tòa nhà 14 - 16 Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (04) 39 44 05 06 - Fax: (04) 39 44 05 08

4. Thông tin về mô hình quản trị, bộ máy quản lý

MBKE là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn sở hữu nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền cao nhất là Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm.

Sơ đồ tổ chức Công ty như sau:



Bộ máy quản lý như chi tiết dưới đây:

4.1 Hội đồng Thành viên

Các thành viên Hội đồng thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Ronnie Royston	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2014
Ông Ong Cheow Kheng	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 29 tháng 07 năm 2016
Bà Ami Moris	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2014
Ông Jeffrey Goh Cho Kiat	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2014
Ông Goh Keat Jin	Thành viên	Từ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2016
Ông Alexander Panasko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2016

Căn cứ theo Quyết định số 05/2016/QĐCSH ngày 30 tháng 12 năm 2016, các thành viên đương nhiệm được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ thứ hai (2017-2019).

4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/Từ nhiệm</u>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 9 năm 2010
Bà Trần Thị Thu Hằng	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2015
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

4.3 Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Mohamad Yasin bin Abdullah	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2014
Bà Nguyễn Tuyết Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2014
Bà Quách Thanh Bảo Trân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 08 năm 2015

Căn cứ theo Quyết định số 05/2016/QĐCSH ngày 30 tháng 12 năm 2016, các thành viên đương nhiệm được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ thứ hai (2017-2019).

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chung

- Cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng của Công ty nói riêng và của Tập Đoàn nói chung.
- Hương lợi ích hợp lý và hợp pháp từ việc cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng.
- Tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh.
- Quản trị đòn bẩy tài chính hợp lý đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả trên toàn cầu.

5.2 Mục tiêu và chiến lược phát triển

- Kiên định với định hướng không tham gia vào hoạt động tự doanh đồng thời xây dựng và phát triển mạnh mẽ tư vấn tài chính và ngân hàng đầu tư.
- Tập trung nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư của đội ngũ phân tích và môi giới chứng khoán, phục vụ tốt nhất nhu cầu của các nhà đầu tư quốc tế, khẳng định vai trò không thể tách rời của MBKE trong mục tiêu trở thành cửa ngõ ASEAN của tập đoàn.
- Phát triển mạnh công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu đầu tư của thế hệ các nhà đầu tư mới.
- Hoàn thiện hệ thống và cơ chế quản trị rủi ro cũng như các công cụ nghiên cứu phân tích nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trước những biến động và rủi ro tiềm ẩn trên thị trường chứng khoán.
- Mở rộng và đa dạng hóa chiến lược khách hàng và có kế hoạch tiếp thị khách hàng hiệu quả.

6. Các rủi ro kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán của MBKE

Rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán đa dạng, tạo ra bởi nhiều thành tố khác nhau. Có những rủi ro đến từ bên ngoài Công ty như rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản của thị trường. Cũng có những rủi ro đến từ bên trong Công ty như rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành, rủi ro tuân thủ, rủi ro thanh toán.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

6.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng

bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Đây là rủi ro phát sinh từ sự biến động mạnh của kinh tế vĩ mô (lạm phát, tỷ giá, nợ xấu, lãi suất...), chính sách thuế, chính sách kinh tế... Rủi ro thị trường không thể loại bỏ được và Công ty đã xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích dự báo thị trường để đề ra các phương án dự phòng hiệu quả. Hơn nữa MBKE không chủ trương thực hiện nghiệp vụ tự doanh nên không có rủi ro đến từ các khoản đầu tư.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn, và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro do sự thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty là không đáng kể vì Công ty không có hoạt động tự doanh. Các cổ phiếu trên các khoản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán chỉ là giá trị của các cổ phiếu lộ lẽ tồn tại từ trước đây.

6.2 Rủi ro thanh khoản của thị trường

Đây là rủi ro chung cho mọi công ty chứng khoán. Khi thanh khoản của thị trường giảm mạnh và đột ngột thì rủi ro cho các công ty chứng khoán (CTCK) là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ.

Quan điểm xuyên suốt của Tập đoàn là chỉ cung cấp các dịch vụ liên quan đến kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư và không tự doanh. Vì vậy MBKE không gặp rủi ro với nghiệp vụ tự doanh khi thanh khoản của thị trường giảm. Tuy nhiên

thanh khoản của thị trường giảm sút cũng làm ảnh hưởng đến doanh thu và các hoạt động kinh doanh khác của công ty.

6.3 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Nhiều công ty chứng khoán đã bị thua lỗ rất lớn vì khách hàng không còn khả năng chi trả cho những khoản vay để giao dịch ký quỹ. Tại MBKE chúng tôi ý thức rất rõ về rủi ro này từ ngày đầu cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho khách hàng và chúng tôi đã cài đặt hệ thống quản lý giao dịch ký quỹ luôn theo dõi tổng dư nợ, cũng như các tỷ lệ ký quỹ theo thời gian thực.

6.4 Rủi ro vận hành

Đây là rủi ro có mặt trong quá trình hoạt động, vận hành của mọi công ty chứng khoán. Rủi ro này có nguồn gốc từ thao tác của đội ngũ nhân viên môi giới, đội ngũ nhân viên khối nghiệp vụ hỗ trợ, từ hệ thống công nghệ thông tin. Một vài ví dụ điển hình là nhân viên môi giới đặt sai lệnh, giả mạo chữ ký khách hàng rút tiền, nhân viên nghiệp vụ hạch toán sai số tiền, số tài khoản. Công ty MBKE đã có sẵn hệ thống theo dõi và kiểm soát các rủi ro vận hành rất chặt chẽ bằng các hình thức như kiểm tra chéo trước khi duyệt lệnh, tách bạch tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư khỏi tài khoản tiền gửi của công ty.

6.5 Rủi ro tuân thủ

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành cho thị trường chứng khoán (TTCK). Các Công ty chứng khoán (CTCK) cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Hành vi một số CTCK bất chấp quy định chưa cho phép mà vẫn cho ra đời những sản phẩm dịch vụ như cho vay giao dịch ký quỹ trước đây đã gây ra tổn thất nặng nề là bài học lớn cần ghi nhớ.

Tập đoàn Maybank đề cao tính tuân thủ pháp luật nước sở tại và các quy định của Tập đoàn, của Công ty. Công ty MBKE cũng đã xây dựng và phát triển các bộ phận Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ, Pháp chế và Kiểm toán nội bộ để kiểm soát chặt chẽ rủi ro tuân thủ.

6.6 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám

đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Khái quát kinh tế vĩ mô và hoạt động của Công ty năm 2016

1.1 Kinh tế vĩ mô¹

Kinh tế vĩ mô 2016 tiếp tục ổn định, tăng trưởng GDP đạt 6,21% thấp hơn mục tiêu chủ yếu là do thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản. CPI tiếp tục được kiểm soát tốt, hoàn thành mục tiêu đã đề ra là dưới 5%. FDI đăng ký và giải ngân đạt mức cao kỷ lục trong khi đó Cán cân thương mại đạt thặng dư 2,6 tỷ USD là những yếu tố quan trọng giúp Việt Nam duy trì cán cân thanh toán. Năm 2017 được dự báo tiếp tục ổn định, tăng trưởng GDP ước tăng khoảng từ 6,5% - 6,7%, mục tiêu lạm phát Chính Phủ đề ra dưới 4%.

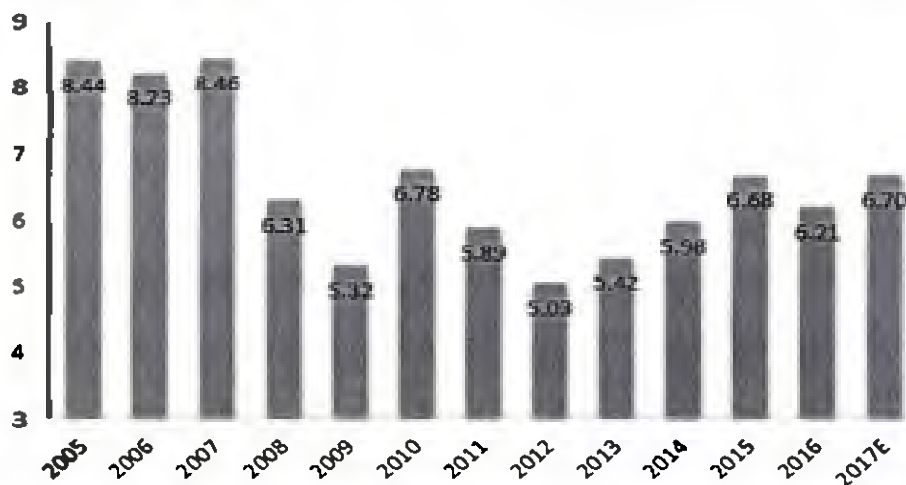
Kinh tế tiếp tục xu hướng tăng trưởng ổn định

Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, thấp hơn mục tiêu tăng trưởng đã đề ra (6,7%). Trong đó, Q1/2016 tăng 5,48%; Q2/2016 tăng 5,78%; Q3/2016 tăng 6,56%; Q4/2016 tăng 6,68%. Thời tiết không thuận lợi là nguyên nhân khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 16,3% tổng GDP, tăng trưởng chậm nhất kể từ năm 2011 trở lại đây với mức tăng chỉ 1,36%. Khu vực công nghiệp và xây dựng, chiếm 32,7% cơ cấu GDP, tăng 7,57% so với cùng kỳ thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước. Khu vực dịch vụ, chiếm 40,9% cơ cấu GDP, tăng 6,98% so với cùng kỳ. Quốc hội đã thông qua mục tiêu tăng trưởng 6,7% cho năm 2017.

Chúng tôi cho rằng tình hình vĩ mô năm 2017 sẽ tiếp tục xu hướng ổn định, tăng trưởng GDP sẽ duy trì khoảng 6,3%-6,5%. Chính sách tiền tệ nới lỏng vẫn là công cụ chủ yếu kích thích tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, giá dầu được dự báo duy trì bình quân khoảng 57,5 USD/thùng đối với WTI và 59 USD/thùng đối với Brent trong Q2/17, lần lượt tăng khoảng 27,6% và 36,5% so với bình quân 2015 cũng sẽ là yếu tố thuận lợi giúp đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

¹ Trích từ Báo cáo chiến lược 2017 của Phòng Nghiên cứu Maybank Kim Eng

Trăng trường GDP (%) thấp hơn kế hoạch do khu vực nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi thời tiết



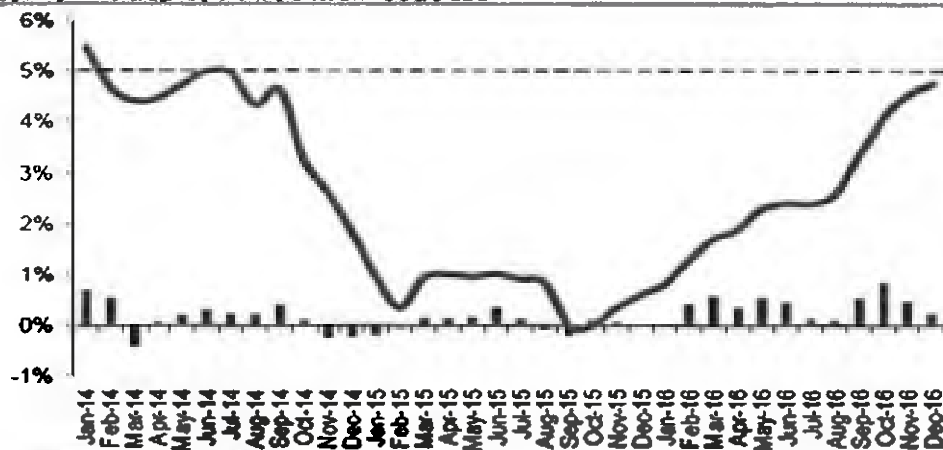
Nguồn: GSO, MBKE tổng hợp

Lạm phát được kiểm soát tốt

Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt trong năm 2016. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015, vẫn dưới mục tiêu đã đề ra (<5%). Trong đó, giá cả các nhóm hàng do nhà nước quản lý tăng mạnh nhất là thuốc và dịch vụ y tế và giáo dục với mức tăng lần lượt là 55,7% và 77,3%. Lạm phát năm 2016 tăng chủ yếu do giá cả các nhóm hàng được nhà nước quản lý tăng mạnh. Cụ thể, lạm phát cơ bản (loại trừ lương thực-thực phẩm; năng lượng và mặt hàng do NN quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ.

Mục tiêu lạm phát cho cả năm 2017 được đề ra là dưới 4%. Chúng tôi cho rằng mục tiêu này tương đối thách thức trong bối cảnh giá dầu và các loại hàng hóa khác đang có xu hướng hồi phục. Mặc dù vậy, điều này không có nghĩa rằng mục tiêu trên là không khả thi khi năm 2017 sẽ ít chịu áp lực từ nhóm các mặt hàng do nhà nước quản lý (y tế, giáo dục) như trong 2016.

Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt



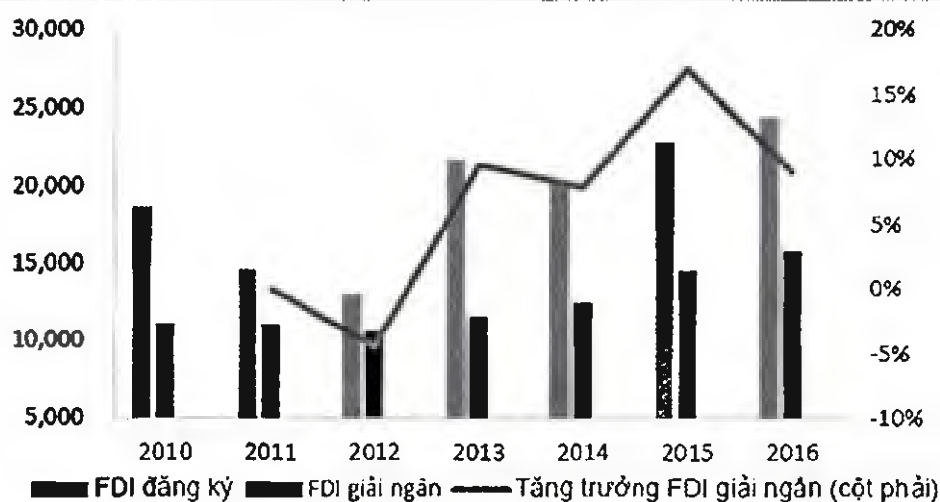
Nguồn: GSO, MBKE tổng hợp

FDI cao kỷ lục

Năm 2016 là năm tương đối thành công ở khía cạnh thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Vốn FDI đăng ký cấp mới và tăng thêm, đạt 20,9 tỷ USD, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, Hàn Quốc là nước có vốn đầu tư lớn nhất (hơn 5,5 tỷ USD) với những dự án lớn được cấp phép đầu tư của Samsung R&D (300 triệu USD), LG display Hải Phòng (1,5 tỷ USD), LG Innotek Hải Phòng (550 triệu USD), Seoul Semiconductor Vina (300 triệu USD).

Tuy vậy, vốn FDI giải ngân trong năm nay ước tính đạt 15,8 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2015. Đây là mức FDI cao nhất từ trước đến nay.

FDI cao kỷ lục



Nguồn: GSO, MBKE tổng hợp

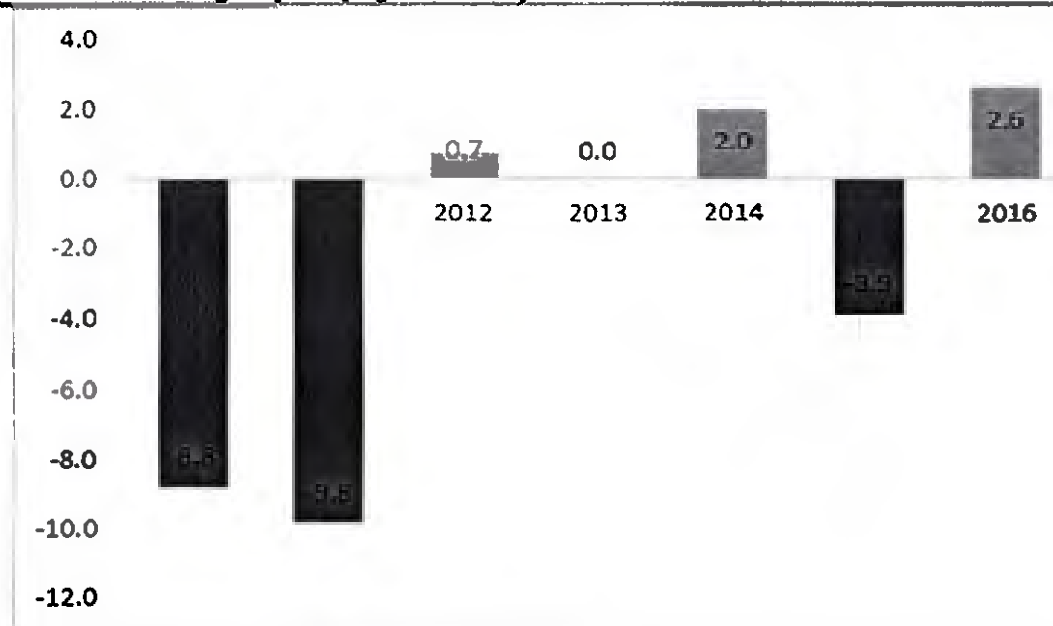
Cán cân thương mại dẫn dắt bởi khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Thương mại quốc tế đạt thặng dư 2,6 tỷ USD. Theo đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính cả năm 2016 đạt 175,9 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm trước, cao hơn mức tăng năm 2015 là 7,9%. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tiếp tục dẫn dắt xuất khẩu, đạt 125,9 tỷ USD, tăng 10,2% so với năm 2015. Khu vực kinh tế trong nước đạt 50,0 tỷ USD, tăng 4,8% so với năm trước.

Tính chung năm 2016, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 173,3 tỷ USD, tăng 4,6% so với năm trước. Cũng như xuất khẩu, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài dẫn dắt hoạt động nhập khẩu với kim ngạch đạt 102,2 tỷ USD, tăng 5,1%. Trong khi đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 71,1 tỷ USD, tăng 4%.

Mục tiêu xuất khẩu năm 2017 sẽ tăng 6%-7%.

Cán cân thương mại thặng dư 2,6 tỷ USD



Nguồn: GSO, MBKE tổng hợp

1.2 Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016²

2016: Một năm thuận lợi cho kênh đầu tư CK

2016 tiếp tục là một năm tương đối thành công của kênh đầu tư chứng khoán nếu so sánh với các kênh đầu tư nội địa khác mà NĐT cá nhân có thể tham gia. Cụ thể lấy chỉ số thị trường là VN-Index làm đại diện thì mức tăng trong cả năm 2016 xấp xỉ 15%, cần lưu ý mức tăng này chưa “tính thêm” phần cổ tức bằng tiền mặt được các công ty niêm yết chi trả (không thực hiện điều chỉnh trên VN-Index) và do đó tỷ suất sinh lợi trung bình của thị trường sẽ ở mức 18-20%.

Ngay cả khi dùng con số 15% để so sánh, sự hiệu quả hơn cũng là điều dễ nhận thấy. Ở kênh tiền gửi ngân hàng mức sinh lợi trung bình khoảng 6,5%; Ngoại tệ (cụ thể là đồng USD) dù có đôi chút biến động lớn hơn vào cuối năm nhưng tính trọn vẹn cả năm 2016 chỉ ghi nhận mức nhích tăng 1,5% (dựa trên biến động tỷ giá USD/VND tại Vietcombank). Với kênh đầu tư vào vàng, con số sinh lợi có ấn tượng hơn khoảng 10% nhưng cũng cần lưu ý về rủi ro chênh lệch giữa giá mua vào và bán ra đối với việc kinh doanh vàng vật chất tại Việt Nam. Ở kênh đầu tư nội địa cuối cùng là bất động sản, có sự phân hóa rất mạnh khi tình hình nhìn chung khá âm ảm tại phân khúc căn hộ cao cấp (giá thậm chí đã giảm nhẹ trong 2016), tương đối ổn định tại phân khúc căn hộ trung cấp và có sự tăng giá đáng kể tại phân khúc đất nền ở một số khu vực, dù vậy theo tính toán của chúng tôi mức sinh lợi trung bình của kênh đầu tư bất động sản trong năm vào khoảng 6%.

² Trích từ Báo cáo chiến lược 2017 của Phòng Nghiên cứu Maybank Kim Eng

Với bức tranh vừa nêu, có thể thấy dù việc đầu tư chứng khoán thực tế chưa bao giờ là dễ dàng, đây vẫn là kênh đầu tư “sáng nhất” với các nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam.

Nhưng “độ khó” đã tăng

Như đã lưu ý, VN-Index tăng xấp xỉ 15% trong năm 2016 và đây là một kết quả khá tốt nếu so với những gì chỉ số này thực hiện trước đó trong năm 2014 (+7,7%) và 2015 (+6,1%). Nếu chỉ đơn thuần nhìn vào chỉ số làm thước đo tham chiếu, TTCK 2016 là những giai điệu vui hơn đáng kể.

Dẫu vậy, điều tương chừng như “nghịch lý” lại xảy ra khi thực tế mức độ khốc liệt dành cho nhà đầu tư đã tăng lên đáng kể trong năm nay. Đã không còn những “phần thưởng đại trà” cho số đông mà thay vào đó chỉ có những phần thưởng lớn dành cho một phần nhỏ hơn các cổ phiếu trên sàn. Độ phân hóa đã tăng rất mạnh trong năm 2016 khi dù chỉ số tăng mạnh 15%, vẫn có đến 324 mã giảm so với 331 mã tăng. Tương quan này trong năm 2015 là 258 mã giảm và 334 mã tăng.

2016 cũng là năm ghi nhận nhiều “câu chuyện không vui” liên quan đến các rì ro về mặt đạo đức của doanh nghiệp và khiến không ít nhà đầu tư chịu thua lỗ nặng nề tại các cổ phiếu này bất kể điểm số thị trường vẫn tăng khá.

Với mức độ phân hóa cao và hàng loạt các “dạng rủi ro” mới xuất hiện, chiến thắng trong năm 2016 thật sự chỉ có ở một bộ phận nhỏ các cổ phiếu của những công ty có nền tảng cơ bản rất vững chắc đi kèm với triển vọng kinh doanh sang lạng trong thời gian tới.

Quý cuối cùng của năm 2016 là một “nốt trầm” trong bản nhạc vui của năm 2016 khi trái với kết quả tăng mạnh trước đó, VN-Index đã thoái lui trở lại 3,2% trong quý này. Dẫu vậy chúng tôi cho rằng đây là “khoảng lạng” rất cần thiết để thị trường có thể tìm đến các vùng điểm cao hơn trong năm 2017.

1.3 Hoạt động kinh doanh của MBKE

Hội nhập vì mục tiêu phát triển bền vững

Việt Nam đã và vẫn luôn là thị trường quan trọng trong chiến lược trở thành ngân hàng đầu tư hàng đầu khu vực của Maybank Kim Eng. Sự quan tâm và hỗ trợ chỉ đạo sát sao của Tập đoàn cùng với việc liên tục tăng vốn trong thời gian qua (từ 300 tỷ lên 829 tỷ) khẳng định niềm tin và cam kết đầu tư lâu dài của Maybank Kim Eng tại thị trường Việt Nam. Maybank Kim Eng sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương hiệu của mình tại Việt Nam và sẽ tiếp tục đầu tư mạnh trong vòng năm năm tới cho việc phát triển hạ tầng CNTT, tăng cường đội ngũ nghiên cứu phân tích để hỗ trợ tốt hơn nữa cho các khách hàng cá nhân và tổ chức, làm cầu nối cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận với các cơ hội tại ASEAN cũng như kết nối các nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào Việt Nam.

Kiên định với mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững của Tập đoàn tại Việt Nam, năm 2016 ghi nhận sự hội nhập sâu sắc của MBKE vào hệ thống mạng lưới toàn

cầu của Maybank bằng việc đưa vào áp dụng hàng loạt những chính sách nhân sự, quản trị rủi ro và quản trị tài chính cùng với toàn Tập đoàn.

Cộng đồng Kinh tế ASEAN chính thức được hình thành vào cuối năm 2015 thêm một lần nữa khẳng định Việt Nam là điểm đến lý tưởng để đầu tư. Điều này không chỉ đúng với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư, nhà đầu tư tổ chức mà cả đối với rất nhiều nhà đầu tư cá nhân, đặc biệt là các nhà đầu tư Thái Lan. Cùng với hàng loạt các dự án đầu tư lớn của các doanh nghiệp Thái thì các chuyên viên thăm, khảo sát của các nhà đầu tư cá nhân Thái tại thị trường chứng khoán Việt Nam đã gia tăng rất nhiều trong những năm gần đây.

Đón đầu xu hướng này, Maybank Kim Eng đã tiên phong thành lập bộ phận chuyên trách phục vụ khách hàng nước ngoài là những cá nhân, tổ chức có cơ chế hoạt động, ra quyết định linh hoạt theo thị trường. Ngoài việc thường xuyên tổ chức các chuyến đi thăm thực tế doanh nghiệp cho các nhóm khách hoặc cá nhân nhà đầu tư quan tâm, Maybank Kim Eng đã chủ động lên kế hoạch tiếp cận nhà đầu tư Thái Lan bằng việc chủ động giới thiệu, đưa các DNNY gặp gỡ các nhà đầu tư Thái Lan ngay tại Bangkok. Hội thảo “Cơ hội đầu tư tại thị trường chứng khoán Việt Nam” ngày 3 tháng 11 năm 2016 tại thủ đô Bangkok, Thái Lan là một ví dụ.

Tái cơ cấu để theo kịp xu thế phát triển của Công Nghệ Số

Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Sự kết hợp của các thiết bị thông minh, ứng dụng và phương tiện truyền thông xã hội đã làm thay đổi cách chúng ta sống và làm việc rất nhiều. Tái cơ cấu để xây dựng mô hình kinh doanh theo kịp sự phát triển của công nghệ số là xu hướng chủ đạo của rất nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là khối các tổ chức tài chính, ngân hàng. Số hóa sẽ là động lực quan trọng tiến trình hiện thực hóa tầm nhìn 2020 của Maybank Kim Eng để trở thành cửa ngõ nối ASEAN với phần còn lại của thế giới - “Gateway of ASEAN”.

Là thành viên của Maybank Kim Eng, Maybank Kim Eng Việt Nam cũng cần sẵn sàng với những chiến lược mới dựa trên nền tảng và sức mạnh của công nghệ số để theo kịp tiến trình chuyển đổi của tập đoàn. Trước đây, để tiến gần với khách hàng trên toàn quốc, ngay sau khi chính thức đi vào hoạt động từ tháng 4/2008, Maybank Kim Eng đã rất ráo riết triển khai chiến lược phát triển mạng lưới bằng việc liên tục mở rộng sự hiện diện tới các trung tâm kinh tế tài chính của cả nước và Đà Nẵng, Vũng Tàu là một trong những địa điểm được chọn để đặt chi nhánh. Với sự hỗ trợ từ Hội sở, trong suốt những năm qua, hai chi nhánh Vũng Tàu và Đà Nẵng đã thể hiện rất tốt hình ảnh chuyên nghiệp của Maybank Kim Eng. Thông qua các hoạt động hội thảo, đào tạo, các chi nhánh không chỉ giúp củng cố niềm tin của các nhà đầu tư địa phương trong bối cảnh âm ỉ của TTCK, mà đã thực sự đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư nơi đây về một sân chơi mới chuyên nghiệp hơn, giúp dòng vốn của họ hoạt động và sinh lời.

Với mục tiêu tập trung nguồn lực tại các thành phố lớn và mở rộng tiện ích của công nghệ số tại các địa phương khác, tháng 8/2016, theo Quyết định của Hội

Đồng Thành Viên, hai chi nhánh Vũng Tàu và Đà Nẵng chính thức dừng hoạt động, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Đóng góp vì sự phát triển kinh tế quốc gia nơi Maybank Kim Eng hiện diện

Maybank Kim Eng là một trong 15 công ty chứng khoán vinh dự được nhận danh hiệu Công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2015-2016 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Danh hiệu này đề vinh danh các công ty chứng khoán thành viên theo các tiêu chí chính bao gồm tiêu chí về an toàn tài chính, về thị phần môi giới, về mức độ phối hợp và tham gia vào các chương trình do Sở GDCK Hà Nội tổ chức của các công ty chứng khoán và tiêu chí về tuân thủ nghĩa vụ thành viên.

Trước đó, ngày 14/11/2016, Tập đoàn Maybank Kim Eng và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCK) đã ký kết gia hạn Thỏa thuận khung về hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật với thời hạn ba năm, theo đó, Maybank Kim Eng và UBCK sẽ tiếp tục hợp tác vì sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, nâng cao vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thành thị trường mới nổi MSCI. Thỏa thuận này bao gồm việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về các thông lệ và chuẩn mực tốt nhất trong lĩnh vực kiểm soát và quản trị rủi ro, quản trị công ty và tuân thủ, chuẩn mực kế toán và hệ thống báo cáo tài chính, thu hút đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán Việt Nam, phát triển thị trường chứng khoán phái sinh và phát triển các sản phẩm mới cho thị trường chứng khoán.

Việc tái ký Thỏa thuận khung về hợp tác đánh dấu một bước tiếp mới trong quan hệ hợp tác hai bên giữa tập đoàn Maybank Kim Eng và UBCKNN Việt Nam, thể hiện sự tin tưởng và đánh giá rất cao của lãnh đạo UBCKNN đối với năng lực cũng như cam kết mạnh mẽ của tập đoàn Maybank Kim Eng đóng góp cho sự phát triển lâu dài và bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phát biểu tại buổi Lễ ký kết, Dato' John Chong – Tổng Giám đốc tập đoàn Maybank Kim Eng đã một lần nữa khẳng định Việt Nam không chỉ là một thị trường quan trọng đối với tập đoàn Maybank Kim Eng mà còn là thị trường hấp dẫn đối với các nhà đầu tư toàn cầu đang tìm kiếm cơ hội ở ASEAN. Maybank Kim Eng đã tạo được sự gắn bó và đầu tư sâu rộng tại thị trường Việt Nam và về lâu dài, tập đoàn sẽ tiếp tục đầu tư để phát triển mạnh mẽ hơn nữa mạng ngân hàng đầu tư, đóng góp cho sự phát triển thị trường vốn, mở rộng hoạt động tư vấn để tăng cường hơn nữa sự hiện diện của Maybank Kim Eng tại thị trường Việt Nam.



2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu

Ban điều hành của công ty MBKE (theo danh sách 4.2, phần I) không nắm giữ cổ phần của Công ty.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có.

2.3 Số lượng cán bộ nhân viên

Số lượng nhân viên của MBKE tính tới cuối năm 2016 là 173 người (2015: 210 người). Ngoài các chính sách của công ty đối với người lao động theo luật định, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe cho mỗi nhân viên và một người thân của họ.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Hàng năm, MBKE liên tục triển khai các dự án như hiện đại hóa hệ thống quản trị rủi ro, dự án phát triển ứng dụng giao dịch trực tuyến cho các thiết bị Apple như Ipad, Iphone, cũng như của Android như Samsung Galaxy, đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc thuộc phần cứng, đầu tư nâng cấp phần mềm cho các hệ thống.

Đặc biệt, năm 2015-2016 Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống SAP cho hệ thống thông tin kế toán và hệ thống DR Site với tổng vốn đầu tư hơn 400.000 USD. Hệ thống thông tin kế toán mới này không chỉ phục vụ cho việc hạch toán kế toán và báo cáo tài chính kế toán theo quy định của pháp luật kế toán tại Việt Nam, mà còn tích hợp với hệ thống quản trị tài chính kế toán toàn Tập đoàn, cập nhật các thay đổi của chuẩn mực kế toán quốc tế.

Hệ thống DR Site là hệ thống giao dịch dự phòng, cho phép các hệ thống chính phục vụ giao dịch được hoạt động liên tục ngay cả khi hội sở bị sự cố như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Biến động (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5.993.747.636	10.810.390.402	-44,6%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	93.115.031.356	82.302.309.904	13,1%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	62.626.584.525	66.217.075.398	-5,4%
- Doanh thu tư vấn	808.500.000	407.454.545	98,4%
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	2.816.060.868	2.636.794.583	6,8%
- Thu nhập hoạt động khác	5.296.244.494	10.724.497.701	-50,6%
Cộng doanh thu hoạt động	170.656.168.879	173.098.522.533	-1,4%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	79.541.958.777	72.249.682.310	10,1%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	2.442.798.359	2.802.923.706	-12,8%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH	42.070.504	11.688.668	259,9%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	64.115.474.118	65.469.106.946	-2,1%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	29.399.463.839	38.170.968.315	-23,0%
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	250.628.384	(202.325.071)	-223,9%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	29.650.092.223	37.968.643.244	-21,9%
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	6.240.799.283	8.769.804.168	-28,8%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	23.409.292.940	29.198.839.076	-19,8%

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm 19,8% so với kết quả năm 2015. Trong đó, doanh thu hoạt động kinh doanh giảm 2,4 tỷ hoặc 1,4% từ hoạt động môi giới do tình hình kinh doanh không thuận lợi trong năm qua. Chi phí hoạt động tăng 7,3 tỷ hoặc 10,1% từ việc phát sinh dự phòng lỗ suy giảm các khoản cho vay và trong năm 2016 Công ty áp dụng các chính sách tăng lương, điều chỉnh chính sách hoa hồng môi giới cũng như tăng cường các chi phí phúc lợi khác cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài ra, các khoản đầu tư vào hệ thống, phần mềm (SAP, DR Site) bắt đầu đưa vào sử dụng năm 2016 cũng đã làm tăng chi phí khấu hao so với năm trước.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1.548%	1.065%
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.548%	1.065%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	6,24%	9,04%
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,53%	3,23%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-
<input type="checkbox"/> Doanh thu thuần/Tổng tài sản	17,52%	15%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,52%	16,60%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	2,53%	3,23%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,37%	2,94%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	16,98%	21,70%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Tình hình thay đổi vốn chủ đầu tư : không có thay đổi vốn điều lệ.

5.2 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đến ngày báo cáo : Chủ sở hữu của Công ty là Maybank Kim Eng Holdings Limited.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không.

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động trung bình: 191 lao động/năm.

Thu nhập trung bình đối với người lao động: VND 26.272.992/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ngoài các chính sách lương, thưởng theo Luật lao động và quy định của Công ty, Công ty còn có các chính sách phúc lợi cho người lao động như: tổ chức sinh nhật, teambuilding (hoạt động tập thể), khám sức khỏe định kỳ 1 năm/1 lần, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm lao động cho nhân viên và người thân, chế độ ốm đau, thai sản

c) Hoạt động đào tạo người lao động :

Số giờ đào tạo trung bình cho tất cả nhân viên: 4,95 giờ/năm.

Nhân viên được tham gia các khóa đào tạo cung cấp từ kiến thức, nghiệp vụ cho đến các kỹ năng mềm.

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

“Ngày Hoạt động vì cộng đồng – Global CR Day” của Tập đoàn Maybank năm nay đã bước sang năm thứ bảy và là một phần của chương trình tình nguyện, hướng nhân viên của tập đoàn tham gia trực tiếp các hoạt động đóng góp cho cộng đồng ở tất cả các quốc gia mà Maybank đang hiện diện. Đây được coi là một hoạt động cộng đồng lớn nhất với hơn 90 sáng kiến hướng tới cộng đồng được thực hiện đồng thời trên toàn cầu trong cùng một ngày bởi một công ty của Malaysia. Các hoạt động rất đa dạng bao gồm từ giúp trẻ em nghèo, mồ côi, người khuyết tật, người già neo đơn, các bà mẹ đơn thân cho tới các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, làm sạch bờ biển...

Hưởng ứng “Ngày Hoạt động vì cộng đồng – Global CR Day” của tập đoàn Maybank, Ngày 22 tháng 08 năm 2016, cùng với hơn 18,000 nhân viên Maybank trên toàn cầu, các tình nguyện viên (“TNV”) của Công ty chứng khoán Maybank Kim Eng đã thực hiện hàng loạt hoạt động ý nghĩa hướng tới các em nhỏ tại ấp Phú Bình, Phú Riêng, Bình Phước. Nhóm TNV của Maybank Kim Eng tại TP. HCM đã cùng nhau làm các việc sang sửa lớp học cho các em bậc tiểu học tại ấp Phú Bình bao gồm kéo điện vào trường, đảo ngói chống dột, lắp thêm quạt trần, sơn lại phòng học, thay sửa bàn ghế hỏng, đặt tủ truyện nhỏ nuôi dưỡng niềm đam mê đọc sách cho các em nhỏ với tên gọi Thư viện “Em yêu đọc sách”. Món quà tái chế do các bạn trẻ của Maybank Kim Eng giúp cho sân chơi của trường đã đem đến cho các bé dân tộc S'tieng nơi đây rất nhiều sự thích thú. Song song, nhóm đã tổ chức cho các em rất nhiều hoạt động vui chơi bổ ích, lý thú để các em có một tinh thần sáng khoái bước vào năm học mới. 165 em trong độ tuổi đi học của ấp đã được nhận quà là cặp sách, vở, hộp đựng bút và dụng cụ học tập kèm theo cả một cái đèn lồng xinh xắn để các bé vùng vui đón lễ Trung thu sắp tới. 25 chiếc

bàn học xinh xắn được tặng thêm cho các em học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn. Những trợ giúp thiết thực và sự tham gia nhiệt thành của nhóm TNV Maybank Kim Eng đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với các thầy cô, các em học sinh và người dân tại ấp Phú Bình, Phú Riềng, Bình Phước.

Ngoài ra kể từ 2015, Công ty và người lao động cũng đã tham gia đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hồ Chí Minh với mức đóng góp là hai phần vạn trên tổng số vốn sản xuất – kinh doanh và một ngày lương đối với người lao động.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp

Tại Việt Nam, MBKE kiên quyết tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư khỏi tài khoản tiền của công ty, không phát triển nghiệp vụ tự doanh chứng khoán để đảm bảo rằng lợi ích kinh doanh của khách hàng được đặt lên hàng đầu và không có lợi ích nào được phép đặt cao hơn lợi ích đó.

Tính đến ngày 31/12/2016, MBKE đã có hơn 5 nghìn tài khoản chứng khoán giao dịch ký quỹ, hơn 36 nghìn tài khoản chứng khoán giao dịch tiền mặt, đạt tăng trưởng tương ứng là 9,09% so với cùng kỳ năm 2015.

Hơn thế nữa, MBKE luôn đồng hành với các Nhà đầu tư cũng như các cơ quan trong ngành trong chiến lược đầu tư và xây dựng các sản phẩm mới trên thị trường chứng khoán. Trong năm 2016, MBKE đã tổ chức hơn 90 buổi hội thảo và nói chuyện chuyên đề với sự tham gia đông đảo của các Nhà đầu tư. Trong đó, có các sự kiện nổi bật thu hút nhiều sự chú ý của nhà đầu tư trong và ngoài nước:

- Ngày 03 tháng 11 năm 2016, MBKE đã phối hợp cùng MBKE Thái Lan tổ chức “Hội thảo Thị trường Việt Nam – Cơ hội đầu tư” với sự tham gia của ông Nguyễn Đức Tài, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Thế Giới Di Động, ông Tanveer Gill, Giám Đốc phòng Quan hệ Cổ Đông Cty CP Tập Đoàn Masan và sự góp mặt của ông Niwes Hemvachiravarakorn, người được mệnh danh là Warren Buffett của Thái Lan để chia sẻ những kinh nghiệm thành công, nhân chứng thực tế trong việc đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Hội thảo đã thu hút được sự tham gia của gần 300 nhà đầu tư và đại diện các quỹ Thái Lan. Đây là chương trình đầu tiên MBKE đem thị trường Việt Nam đến gần hơn với các nhà đầu tư trong khu vực, đặt nền tảng góp phần nâng tầm các doanh nghiệp Việt Nam.
- Ngày 09 tháng 12 năm 2016, MBKE tổ chức Hội thảo “Thị trường chứng khoán 2017: Cơ hội KHÔNG dành cho tất cả”. Hội thảo thành công rực rỡ với sự tham gia của TS. Trần Du Lịch, Nguyên Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đại biểu Quốc Hội TP.HCM, bà Nguyễn Thị Việt Hà, Ủy viên HĐQT Sở GD Chứng Khoán TP.HCM, ông Nguyễn Đức Tài, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Thế Giới Di Động và ông Lê Anh Tuấn, Phó Tổng Giám Đốc Đầu tư & Kinh tế Gia trưởng Dragon Capital. Các khách mời chia sẻ những nhận định, quan

điểm về thị trường chứng khoán 2017 từ những góc nhìn khác nhau và rất sát với thực tế. Chia sẻ cởi mở và thân thiện từ những biến động thế giới, triển vọng thị trường đến chính sách đã cung cấp nhiều thông tin cực kì hữu ích cho nhà đầu tư trong việc đầu tư năm 2017.

Khối môi giới khách hàng tổ chức có những tăng trưởng vượt bậc với gấp ba lần số tài khoản mới được mở so với năm trước. Chất lượng đội ngũ môi giới được tăng cường rõ rệt cùng với việc nâng cao chất lượng dịch vụ. Thông tin về kinh tế Việt Nam và thị trường chứng khoán Việt Nam được cung cấp thường xuyên và kịp thời cho khách hàng thông qua các bản tin hàng ngày và các phương tiện truyền thông khác nhau. 10 bản tin Bloomberg (trong đó có 3 tin Bloomberg First Word) và 2 bài phỏng vấn ở Bloomberg Radio với Giám đốc phát triển khách hàng định chế là những nỗ lực đáng kể của Khối môi giới khách hàng tổ chức trong năm 2016 trong việc thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đến với thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, thông qua “Invest ASEAN - Hội nghị Đầu tư ASEAN” là chuỗi hội nghị quốc tế được Tập đoàn Maybank Kim Eng tổ chức tại các quốc gia trong khu vực, chúng tôi tăng cường mở rộng mạng lưới khách hàng trong khu vực, phát triển dịch vụ và sản phẩm phục vụ hiệu quả cho khách hàng hiện có và khách hàng tiềm năng.

2. Nghiệp vụ Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư

Đối với bộ phận Nghiên cứu khách hàng cá nhân, trong năm 2016 các chuyên viên phân tích đã tiếp tục thường xuyên cập nhật tin tức, tổng kết tình hình và nhận định xu hướng giao dịch đồng thời phân tích đánh giá khả năng sinh lời của các cổ phiếu, đưa ra nhiều khuyến nghị đầu tư chính xác trên ứng dụng Market Insight - một thiết kế đặc biệt để cung cấp cho các nhà đầu tư, ở mọi cấp độ, thông qua KE Trade Mobile hết sức tiện lợi của điện thoại thông minh. Sau hơn một năm từ buổi ra mắt, Market Insight đã được rất nhiều các nhà đầu tư quan tâm ứng dụng. Tổng kết đến cuối năm 2016, tỷ trọng số lượng lệnh giao dịch trực tuyến gia tăng rõ rệt đã gián tiếp thể hiện hiệu quả của ứng dụng này.

Ngoài các báo cáo, cập nhật, khuyến nghị về cơ hội cho từng cổ phiếu, trong năm 2016, đội ngũ chuyên viên phân tích đã hợp lực cùng nhau đưa ra những báo cáo chiến lược hàng quý cũng như các báo cáo chuyên đề hàng tháng nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn sát sao hơn về xu hướng thị trường trong từng giai đoạn, sự kiện cụ thể. Các báo cáo này được đưa ra đúng thời điểm, giúp nhà đầu tư hiểu được xu hướng và tìm ra cơ hội, như báo cáo về FDI cao kỷ lục (tháng 2/2016), việc nói trần sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài (tháng 3/2016), báo cáo về sự kiện Brexit (tháng 6/2016) hay các báo cáo về ETFs, về thị trường và loạt bài về ngành đăng trên báo ĐTCK ... Đặc biệt, hội thảo “TTCK 2017: Cơ hội không dành cho tất cả” được tổ chức 9/12/2016 được MBKE tổ chức theo hình thức đối thoại cùng các chuyên gia, được các nhà đầu tư đánh giá cao về các nội dung trao đổi.

Chúng tôi hướng tới năm 2017 với tràn đầy niềm tin và năng lượng sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh việc trao đổi thông tin kịp thời, là cầu nối hữu hiệu giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp khắp nơi, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán lành mạnh, bền vững.

3. Công nghệ thông tin và giao dịch trực tuyến

Tiếp theo những thành công trong việc đầu tư phát triển sản phẩm giao dịch trực tuyến của các năm trước, trong năm 2016 Maybank Kim Eng vẫn kiên trì mục tiêu tăng trưởng thị phần bán lẻ và tăng trưởng doanh thu qua kênh giao dịch Internet, ngoài việc duy trì các tính năng tiện ích đã ổn định, bên cạnh đó chúng tôi còn mạnh dạn đầu tư thêm nhiều tính năng và tiện ích mới như: thay đổi công nghệ bảng giá từ công nghệ cũ Client – Server sang công nghệ Pushing chủ động; và các tiện ích khác liên quan đến đặt lệnh bao gồm: lệnh xu hướng (Trailing Orders), Sao kê chi tiết nợ nâng cao (Advanced Debt Info), Quản lý danh mục nâng cao (Advanced Assets Management) ,...qua đó sẽ giúp nhà đầu tư giao dịch hiệu quả hơn, thêm vào đó chúng tôi cũng đã đầu tư xây dựng hệ thống giao dịch tích lũy điểm thưởng (Loyalty Reward System) để khuyến khích khách hàng giao dịch nhiều hơn, gần gũi chăm sóc khách hàng tốt hơn qua các chương trình khuyến mãi đổi quà hoặc bốc thăm trúng thưởng giảm phí.....

Một số tính năng tiện ích đã đưa vào sử dụng vào cuối 2016, và dự kiến sẽ áp dụng hệ thống Loyalty Reward System đầu quý 2/2017, với tổng mức đầu tư là 60.000 USD.

Với cam kết cung cấp dịch vụ tài chính chất lượng cao cho nhà đầu tư, ngay từ khi mới đi vào hoạt động, MBKE đặc biệt chú trọng đầu tư vào hạ tầng công nghệ, liên tục đưa vào thử nghiệm các sản phẩm và dịch vụ đã thành công tại các thị trường khu vực để phục vụ nhà đầu tư Việt Nam. Hạ tầng công nghệ hiện đại theo chuẩn mực của Maybank Kim Eng đã cho phép công ty đưa mô hình quản lý kinh doanh mở, hiện đại, đem lại sự chủ động tuyệt đối, song song với sự tiện dụng “mọi lúc, mọi nơi” và hiệu quả tối đa cho nhà đầu tư nhờ áp dụng bảng giá thông minh, đặt lệnh online, ứng tiền online... với các sản phẩm trực tuyến KE Trade, KE Trade Lite, KE Mobile.

Tính bảo mật và độ an toàn của các sản phẩm giao dịch trực tuyến của MBKE cũng là điều được các nhà đầu tư Việt Nam đặc biệt tin tưởng và đánh giá cao. Doanh thu qua kênh giao dịch trực tuyến liên tục tăng 20% mỗi năm.

4. Tài chính doanh nghiệp vươn tới Ngân hàng đầu tư

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (Investment Banking) là một trong những dịch vụ có thế mạnh của Tập đoàn Maybank hiện nay. Với sức mạnh về tài chính và sự chuyên nghiệp, Tập đoàn Maybank là một trong những tổ chức đứng đầu về dịch vụ ngân hàng đầu tư trong khu vực ASEAN.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng không ngừng đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của các chuyên viên phân tích. Hàng năm chúng tôi đều dành ngân sách để đưa các chuyên viên tham gia các khóa huấn luyện ở nước ngoài để tiếp cận và học hỏi kinh nghiệm với chuyên viên khác trong tập đoàn đến từ các thị trường phát triển hơn như HongKong, Singapore ... Tháng 4/2016, chúng tôi đã đưa 7 chuyên viên của mình tham gia hoạt động này của Tập đoàn.

Ngoài ra, MBKE còn hợp tác với các cơ quan báo đài như FBNC, VTV, VIR, ... để đưa các nhận định chuyên môn của mình đến cộng đồng nhà đầu tư. MBKE cũng vẫn duy trì việc tổ chức các chuỗi đào tạo về các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao dành cho các nhà đầu tư quan tâm. Các kiến thức đào tạo gồm cả phân tích cơ bản lẫn phân tích kỹ thuật và kỹ năng quản lý danh mục đầu tư, giúp các nhà đầu tư tự tin hơn trong quá trình ra quyết định khi tham gia thị trường.

Đối với khách hàng cá nhân nước ngoài, đa số là khách hàng từ Thái Lan, Bộ phận Nghiên cứu khách hàng cá nhân vẫn thường xuyên hỗ trợ khách hàng thông qua các buổi trao đổi thông tin và các chuyến thăm doanh nghiệp. Tháng 11/2016, bộ phận nghiên cứu kết hợp với Corporate Sale team chức hội thảo ở Bangkok, Thái Lan thu hút hơn 300 nhà đầu tư Thái Lan tham gia. Trong hội thảo này có sự tham gia chia sẻ của doanh nghiệp như MWG và MSN.

Cùng với phòng phân tích khách hàng cá nhân, phòng phân tích khách hàng tổ chức tiếp tục là cầu nối giữa các quỹ đầu tư nước ngoài với thị trường Việt Nam, thông thường với quan điểm đầu tư dài hạn hơn. Tuy vậy nắm được nhu cầu cần đối hợp lý giữa đầu tư giá trị dài hạn và áp lực hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn (ví dụ năm tài chính) bộ phận phân tích khách hàng tổ chức tiếp tục đưa ra những khuyến nghị phù hợp với quan điểm đầu tư, điều lệ quỹ v.v. của các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau. Trong năm 2016 danh mục cổ phiếu khuyến nghị từ đầu năm (bao gồm 1 số mã tiêu biểu như VNM, PNJ, NT2, DHG, HPG) trung bình đã tăng 25,9% so với 14,8% của VN-Index (Năm 2015 cổ phiếu khuyến nghị của đội ngũ phân tích MKEV tăng trưởng trung bình 13,3%, năm 2014 tăng 20,5% so với 6,1% và 8,1% tăng trưởng của VN-Index) . Riêng trong nửa sau của năm 2016, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư tập trung một số ngành được hưởng lợi từ làn sóng FDI, đầu tư cơ bản cũng như sự phục hồi tích cực hơn của cầu tiêu thụ trong nước hay các mã cổ phiếu có tỷ trọng lớn trong VN-Index và định giá còn phù hợp như VNM, MWG, CTD, HPG, CII.

Ngoài các khách hàng truyền thống tại thị trường khu vực như Singapore, Hongkong, Malaysia, Vương quốc Anh và Mỹ, trong năm 2016 với sự mở rộng của văn phòng Maybank Kim Eng tại London chúng tôi đã tăng cường đẩy mạnh giới thiệu TTCK Việt Nam tới các quỹ đầu tư tại Bắc Âu và trong khối EU lục địa. Các quỹ đầu tư tại đây quản lý một khối lượng tài sản rất lớn nhưng cũng có chuẩn mực và yêu cầu khắt khe về xếp hạng quốc gia, quản lý thị trường tài chính. Vì vậy đầu tư của họ tại thị trường Việt Nam còn hạn chế nhưng sự quan tâm ngày càng lớn với những nỗ lực nâng hạng của UBCK cũng như việc lên sàn của một loạt các doanh nghiệp lớn.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG
Báo cáo thường niên năm 2016 (tiếp theo)

Quy mô các dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBKE năm 2016 còn khiêm tốn do đang trong tiến trình chuyển đổi theo hướng chuyên nghiệp và tư vấn có định hướng vào các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, trên cơ sở kế thừa các thế mạnh của Tập đoàn Maybank.

Với định hướng đó, MBKE đang tập trung phát triển các dịch vụ tư vấn phát hành chứng khoán để huy động vốn (cổ phiếu, trái phiếu,...), sáp nhập doanh nghiệp, tìm đối tác chiến lược nước ngoài,... cho các doanh nghiệp tại Việt Nam. Bên cạnh đó, MBKE cũng cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến tài chính doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của doanh nghiệp.

Với tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam đang dần ổn định và tiếp tục được kỳ vọng tăng trưởng khá cao trong năm 2017, MBKE kỳ vọng mảng ngân hàng đầu tư sẽ đạt được kết quả tốt hơn trong năm 2017 và các năm sắp tới.

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực tế năm 2016	Biến động
I. DOANH THU			
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận	2.800.352.383	5.993.747.636	-53,3%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	128.417.443.805	93.115.031.356	37,9%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	81.026.506.609	62.626.584.525	29,4%
- Doanh thu tư vấn	9.404.091.594	808.500.000	1063,2%
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	5.355.998.847	2.816.060.868	90,2%
- Thu nhập hoạt động khác	32.735.107.627	7.989.671.237	309,7%
Cộng doanh thu	259.739.500.865	173.349.595.622	49,8%
II. TỔNG CHI PHÍ	178.444.078.290	143.699.503.399	24,2%
III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN	81.295.422.575	29.650.092.223	174,2%

Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho thấy năm 2017 MBKE quyết tâm cao để khẳng định vị thế tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

Khối Môi Giới vẫn tiếp tục phát huy vai trò tiên phong với cam kết đưa ra những sản phẩm và giải pháp sáng tạo không ngừng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, liên tục cải tiến công nghệ để có được những phương thức giao dịch tiên tiến nhất, và nâng cao chất lượng của đội ngũ môi giới chứng khoán đem đến sự hài lòng tối đa cho khách hàng khi giao dịch tại Maybank Kim Eng. Tăng trưởng thị phần môi giới và dư nợ ký quỹ dựa trên nền tảng phát triển bền vững và quản trị rủi ro tốt luôn là định hướng lâu dài của Công ty và Tập đoàn tại Việt Nam.

Năm 2017 cũng là năm Khởi Ngân hàng đầu tư và Tư vấn doanh nghiệp sẽ có những điều chỉnh trong hoạt động, đáp ứng với nhu cầu của thị trường và kế thừa các thế mạnh của Tập đoàn.

6. Giải pháp và chương trình hành động năm 2017

Để có thể đạt được các mục tiêu nêu trên, Ban Tổng Giám đốc MBKE đã đề ra các giải pháp và chương trình hành động, nhấn mạnh vào các trọng tâm sau đây:

- a) Đầu tư vào nguồn nhân lực luôn là chiến lược ưu tiên hàng đầu:
- Kiện toàn bộ máy nhân sự, không ngừng phát triển nhân tài và liên tục đào tạo, cập nhật kiến thức để củng cố và xây dựng một lực lượng nhân sự chất lượng cao cho Công ty cũng như phát triển được đội ngũ kế thừa nòng cốt.
 - Chú trọng xây dựng đạo đức nghề nghiệp dựa trên nguyên tắc luôn đặt lợi ích của cộng đồng, của khách hàng, của Công ty lên trên lợi ích cá nhân.
 - Bảo đảm tất cả nguồn nhân lực ở tất cả các bộ phận (kinh doanh và hỗ trợ) đáp ứng kịp thời và đầy đủ yêu cầu của hoạt động kinh doanh.
- b) Phát triển nghiệp vụ và sản phẩm:
- Đa dạng hóa các sản phẩm, tích cực tham gia vào các sản phẩm mới trên thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, hướng đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phù hợp nhất cho khách hàng.
 - Duy trì việc ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm cải tiến, hoàn thiện các tính năng cũng như các công cụ giao dịch trực tuyến với mục tiêu mang lại sự tiện lợi, nhanh chóng, an toàn và bảo mật cao cho nhà đầu tư.
 - Phát triển năng lực nghiên cứu để có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính chuyên sâu và chất lượng cao cho nhà đầu tư.
- c) Chiến lược khách hàng:
- Phân loại và xác định các nhóm khách hàng để thiết kế các sản phẩm, dịch vụ phù hợp cho từng đối tượng.
 - Phát triển và hoàn thiện dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm duy trì và phát triển các mối quan hệ với khách hàng.
- d) Kế hoạch tiếp thị:
- Quảng bá hoạt động của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.
 - Từng bước phát triển kênh tiếp thị kỹ thuật số, thông qua các công cụ, phương tiện truyền thông trực tuyến, các trang báo tài chính, chứng khoán uy tín nhằm củng cố và phát triển hình ảnh cũng như thương hiệu Công ty.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng thành viên (HĐTV)

STT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1.	Ông Ronnie Royston Fernandiz	Chủ tịch	7/7	100%
2.	Ông Ong Cheow Kheng	Phó Chủ tịch	5/5	100%
3.	Bà Ami Moris	Thành viên	7/7	100%
4.	Ông Jeffrey Goh Cho Kiat	Thành viên	7/7	100%
5.	Ông Goh Keat Jin	Thành viên	5/5	100%
6.	Ông Alexander Panasko	Thành viên	2/2	100%

Hoạt động giám sát của HĐTV đối với Tổng Giám đốc: Ngoài các cuộc họp cố định hàng quý, Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên cập nhật và báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đầy đủ, kịp thời để HĐTV ra quyết định điều hành, chi đạo.

2. Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát: Hàng quý Ban kiểm soát đều tổ chức các cuộc họp định kỳ, thực hiện xử lý các vấn đề hiệu quả và kịp thời báo cáo cho Chủ sở hữu. Thành phần tham dự luôn đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát và các bộ phận trực tiếp liên quan được yêu cầu.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. (<http://maybank-kimeng.com.vn/kimengportal/financial-statements.do>).

TP.HCM, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty


TỔNG GIÁM ĐỐC *Thiên Quang*
KIM THIÊN QUANG

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
Thuyết minh báo cáo tài chính	16 - 55

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng ("Công ty") là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK ngày 3 tháng 1 năm 2014, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch kỳ quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 4A - 15 + 16, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác cụ thể như sau:

- ▶ Chi nhánh Chợ Lớn: Lầu 1, 86 Tân Đà, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh
- ▶ Chi nhánh Phú Nhuận: Tầng 1, Tòa nhà Tân Hà Phan, 465 Phan Xích Long, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
- ▶ Chi nhánh An Giang: Tầng 3, TTTM Nguyễn Huệ, 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên
- ▶ Chi nhánh Đồng Nai: Số 249 Hà Huy Giáp, Khu phố 4, Phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- ▶ Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3, Tòa nhà 14-16 Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Ronnie Royston Fernandiz	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2014
Ông Ong Cheow Kheng	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016
Bà Hamidah Binti Moris	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Ông Goh Cho Kiat Jeffrey	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Ông Goh Keat Jin	Thành viên	Từ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2016
Ông Alexander Panasko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2016

Các thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty đã được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2 (2017 – 2019) tại ngày 30 tháng 12 năm 2016 theo Quyết định số 05/2016/QĐCSH.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Mohamad Yasin bin Abdullah	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2014
Bà Nguyễn Tuyết Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Bà Quách Thanh Bảo Trân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2015

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty đã được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2 (2017 – 2019) tại ngày 30 tháng 12 năm 2016 theo Quyết định số 05/2016/QĐCSH.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 9 năm 2010
Bà Trần Thị Thu Hằng	Giám đốc Tài chính Kế toán	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2014
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Kim Thiên Quang, chức vụ Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

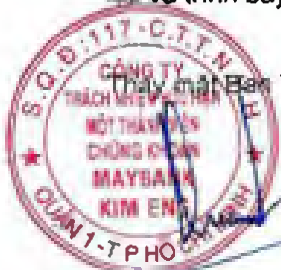
- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

Số tham chiếu: 60394674/18609013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ sở hữu
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng ("Công ty"), được lập ngày 16 tháng 2 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 55, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

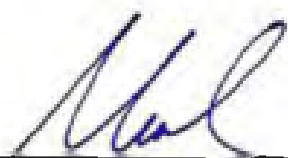
Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các văn bản hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám Đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2013-004-1



Võ Ngọc Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm (Trình bày lại)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		953.096.954.061	955.456.866.675
110	I. Tài sản tài chính		948.616.585.843	951.434.494.095
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	168.073.202.957	235.764.069.456
111.1	a. Tiền		13.573.202.957	30.764.069.456
111.2	b. Các khoản tương đương tiền		154.500.000.000	205.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	6.1	25.110.000	1.585.700
114	3. Các khoản cho vay	6.2	784.301.701.923	715.743.953.794
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6.3	(13.093.563.871)	(10.193.110.917)
117	5. Các khoản phải thu	7	8.494.917.614	8.036.668.112
117.3	a. Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		8.494.917.614	8.036.668.112
	- Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		7.855.813.448	6.781.848.668
	- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		639.104.166	1.254.819.444
118	6. Trả trước cho người bán	7	55.812.000	-
119	7. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	7	563.097.459	226.492.054
122	8. Các khoản phải thu khác	7	196.307.761	1.854.835.896
130	II. Tài sản ngắn hạn khác	8	4.480.368.218	4.022.372.580
131	1. Tạm ứng		59.500.000	114.114.923
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.420.868.218	3.908.257.657
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		35.074.700.473	37.480.127.942
220	III. Tài sản cố định		13.772.696.455	15.384.461.494
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	8.671.469.698	12.922.380.719
222	- Nguyên giá		41.548.805.772	42.841.010.853
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(32.877.336.074)	(29.918.630.134)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	5.101.226.757	2.462.080.775
228	- Nguyên giá		23.339.357.483	19.365.501.766
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.238.130.726)	(16.903.420.991)
240	IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.054.828.000	3.036.558.957
250	V. Tài sản dài hạn khác		20.247.176.018	19.059.107.491
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		2.590.467.540	3.062.380.205
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	11	591.656.738	1.847.711.120
253	3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	12	416.035.574	-
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	16.649.016.166	14.149.016.166
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		988.171.654.534	992.936.994.617

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm (Trình bày lại)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		61.621.134.765	89.795.767.788
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		61.560.169.302	89.742.351.129
311	1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		44.630.000.000	26.000.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn	14	44.630.000.000	26.000.000.000
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		20.894.592	45.302.218.394
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	15	51.823.816	1.792.969.507
321	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		630.332.000	475.832.000
322	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	5.408.237.398	3.611.470.132
323	6. Phải trả người lao động		7.371.539.738	9.212.682.069
324	7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên			73.666.864
325	8. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	3.445.028.834	3.158.317.685
329	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		2.312.924	115.194.478
340	II. Nợ phải trả dài hạn		60.965.463	53.416.659
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	18	60.965.463	53.416.659
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	926.550.519.769	903.141.226.829
410	I. Vốn chủ sở hữu		926.550.519.769	903.141.226.829
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		829.110.000.000	829.110.000.000
414	2. Quỹ dự trữ điều lệ		6.241.666.840	5.071.202.193
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		6.241.666.841	5.071.202.194
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		84.957.186.088	63.888.822.442
417.1	a. Lợi nhuận đã thực hiện		84.957.186.088	63.888.822.442
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		988.171.654.534	992.936.994.617

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm (Trình bày lại)
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
005	1. Ngoại tệ các loại (theo nguyên tệ)			
	- USD		98.241	126.283
	- SGD		212	212
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Công ty	20.1	15.040.000	350.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của nhà đầu tư	20.2	6.343.004.730.000	5.115.693.710.000
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		6.027.124.080.000	4.840.943.270.000
021.2	- Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		44.194.050.000	83.631.000.000
021.3	- Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		31.063.600.000	95.002.000.000
021.5	- Tài sản tài chính chờ thanh toán		240.623.000.000	96.117.440.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của nhà đầu tư	20.3	28.779.910.000	96.780.060.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		28.280.730.000	88.926.560.000
022.2	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		499.180.000	7.853.500.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	20.4	55.084.470.000	84.354.030.000

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

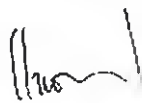
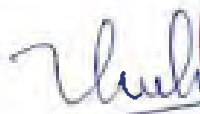
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm (Trình bày lại)
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)			
026	4. Tiền gửi của khách hàng	20.5	285.298.816.070	176.991.784.920
027	5. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán		196.914.298.070	104.755.870.834
028	6. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán của khách hàng	20.5	74.741.210.925	30.167.024.115
029	7. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	20.5	13.643.307.075	42.068.889.971
029.1	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước		8.171.590.157	28.010.898.847
029.2	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài		5.471.716.918	14.057.991.124
031	8. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.6	285.297.622.723	174.817.806.056
031.1	- Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		122.394.115.849	139.980.932.427
031.2	- Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		162.903.506.874	34.836.873.629
035	9. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	20.6	1.193.347	2.173.978.864

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:



Đào Thị Ngọc Thủy
Phó phòng Tài chính
Kế toán

Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Tài chính
Kế toán

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21.1	5.993.747.636	10.810.390.402
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL		3.082.913	-
01.2	b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		-	223.628
01.3	c. Có tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		5.990.664.723	10.810.166.774
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	21.1	93.115.031.356	82.302.309.904
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	21.2	62.626.584.525	66.214.275.398
09	4. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	21.2	2.816.060.868	2.636.794.583
10	5. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	21.2	808.500.000	407.454.545
11	6. Thu nhập hoạt động khác	21.2	5.296.244.494	10.727.297.701
20	Cộng doanh thu hoạt động		170.656.168.879	173.098.522.533
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(14.770.423)	(2.445.925)
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL		(12.024.000)	(2.210.000)
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		(2.746.423)	(235.925)
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	22	(6.453.452.268)	(3.462.633.669)
27	3. Chi phí môi giới chứng khoán		(65.952.617.866)	(62.324.505.461)
30	4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		(4.962.294.517)	(4.575.745.716)
31	5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		(2.158.823.703)	(1.884.351.539)
40	Cộng chi phí hoạt động		(79.541.958.777)	(72.249.682.310)
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
41	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		91.413.920	167.570.579
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định		2.351.384.439	2.635.353.127
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính	23	2.442.798.359	2.802.923.706

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
51	1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		(42.070.504)	(11.688.668)
60	Cộng chi phí tài chính		(42.070.504)	(11.688.668)
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ	24	(64.115.474.118)	(65.469.106.946)
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		29.399.463.839	38.170.968.315
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	1. Thu nhập khác		293.576.012	4.545.455
72	2. Chi phí khác		(42.947.628)	(206.870.526)
80	Cộng kết quả hoạt động khác		250.628.384	(202.325.071)
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		29.650.092.223	37.968.643.244
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		29.650.092.223	37.968.643.244
92	2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-
100	X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)		(6.240.799.283)	(8.769.804.168)
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	(6.649.286.053)	(8.742.972.814)
100.2	2. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	25	408.486.770	(26.831.354)
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		23.409.292.940	29.198.839.076
400	Tổng thu nhập toàn diện		23.409.292.940	29.198.839.076

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:  Người phê duyệt:






Đào Thị Ngọc Thủy
Phó phòng Tài chính
Kế toán

Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Tài chính
Kế toán

Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	I. LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		29.650.092.223	37.968.643.244
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		3.825.664.723	(4.335.031.027)
03	- Khấu hao tài sản cố định	9,10	5.714.261.617	5.647.855.205
04	- Các khoản dự phòng	6.3	2.900.452.954	99.721.606
06	- Chi phí lãi vay	22	3.552.999.314	3.362.912.063
07	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.702.944.996)	(12.190.700.457)
08	- Dự thu tiền lãi	7	(639.104.166)	(1.254.819.444)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		667.333	206.870.526
17	Lỗi khác		667.333	206.870.526
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(182.276.012)	(4.545.455)
21	Lãi khác		(182.276.012)	(4.545.455)
30	5. (Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(125.805.250.132)	39.507.452.963
31	Tăng tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL		(23.524.300)	(1.585.700)
33	(Tăng)/giảm các khoản cho vay		(68.557.748.129)	57.827.373.438
36	Tăng phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(458.249.502)	(378.622.175)
37	(Tăng)/giảm các khoản phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(336.605.405)	3.289.193
39	Giảm các khoản phải thu khác		1.041.615.780	2.433.518.259
40	Giảm các tài sản khác		471.912.665	-
41	Giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(146.941.426)	(1.179.407.982)
42	Giảm chi phí trả trước		743.443.821	1.520.911.089
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25	(4.687.282.917)	(4.331.940.115)
44	Lãi vay đã trả		(3.119.346.739)	(3.350.828.730)
45	(Giảm)/tăng phải trả người bán		(1.741.145.691)	1.456.867.286
46	Giảm các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(73.666.864)	-
47	Giảm thuế và các khoản phải nộp nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(4.167.257.172)	(1.619.931.791)
48	Giảm phải trả người lao động		(1.841.142.331)	(1.517.587.673)
50	Giảm phải trả, phải nộp khác		(41.237.684.054)	(9.513.583.147)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.671.627.868)	(1.841.018.989)
60	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/ từ hoạt động kinh doanh		(92.511.101.865)	73.343.390.251

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(2.121.432.954)	(9.653.505.478)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		182.276.012	4.545.455
65	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.129.392.308	12.074.430.111
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.190.235.366	2.425.470.088
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
73	Tiền vay gốc	14	473.838.025.072	108.230.117.662
73.2	Tiền vay khác		473.838.025.072	108.230.117.662
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	14	(455.208.025.072)	(347.876.909.043)
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác		(455.208.025.072)	(347.876.909.043)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		18.630.000.000	(239.646.791.381)
90	GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM		(67.690.866.499)	(163.877.931.042)
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	4	235.764.069.456	399.642.000.498
101.1	Tiền		30.764.069.456	2.532.000.498
101.2	Các khoản tương đương tiền		205.000.000.000	397.110.000.000
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	4	168.073.202.957	235.764.069.456
103.1	Tiền		13.573.202.957	30.764.069.456
103.2	Các khoản tương đương tiền		154.500.000.000	205.000.000.000

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03b-CTCK

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		14.874.519.889.063	16.129.408.831.293
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(14.833.194.707.879)	(16.292.001.390.018)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		16.813.262.343.131	17.866.864.234.663
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(16.743.468.258.322)	(17.736.138.164.253)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(2.812.234.843)	(2.631.296.487)
20	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		108.307.031.150	(34.497.784.802)
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	20.6	176.991.784.920	211.489.569.722
32	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		104.755.870.834	72.908.030.271
34	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		30.167.024.115	101.750.214.416
35	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		42.068.889.971	36.831.325.035
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	20.6	285.298.816.070	176.991.784.920
42	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		196.914.298.070	104.755.870.834
43	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		74.741.210.925	30.167.024.115
44	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		13.643.317.075	42.068.889.971

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:











Đào Thị Ngọc Thủy
Phó phòng Tài chính
Kế toán

Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Tài chính
Kế toán

Kim Thiên Quang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B04-CTCK

VND

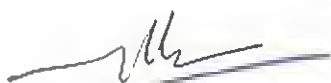
CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số dư cuối năm	
	Ngày 01/01/2015	Ngày 01/01/2016	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2015	Ngày 31/12/2016
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	1	2	3	4	5	6	7	8
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	829.110.000.000	829.110.000.000	-	-	-	-	829.110.000.000	829.110.000.000
- Vốn pháp định	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
- Vốn bổ sung	529.110.000.000	529.110.000.000	-	-	-	-	529.110.000.000	529.110.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.611.260.239	5.071.202.193	1.459.941.954	-	1.443.665.509	(273.200.862)	5.071.202.193	6.241.666.840
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.611.260.240	5.071.202.194	1.459.941.954	-	1.443.665.509	(273.200.862)	5.071.202.194	6.241.666.841
4. Lợi nhuận chưa phân phối	37.609.867.274	63.888.822.442	29.198.839.076	(2.919.883.908)	23.409.292.940	(2.340.929.294)	63.888.822.442	84.957.186.088
TỔNG CỘNG	873.942.387.753	903.141.226.829	32.118.722.984	(2.919.883.908)	26.296.623.958	(2.887.331.018)	903.141.226.829	926.550.519.769

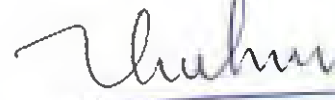
Người lập:

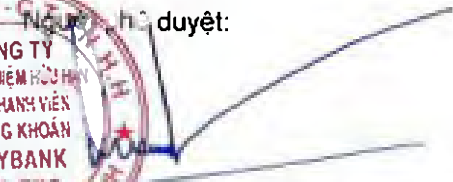
Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:







Đào Thị Ngọc Thủy
Phó phòng Tài chính Kế toán

Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Tài chính Kế toán

Trần Thị Thu Hằng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 2 năm 2017

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTCK

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng ("Công ty") là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK ngày 3 tháng 1 năm 2014, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 4A - 15 + 16, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 173 (31 tháng 12 năm 2015: 210).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("đồng" hoặc "VND") phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Sổ nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 210"). Thông tư này thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC. Thông tư này có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 334").

Những thay đổi quan trọng do áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 bao gồm:

- ▶ Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động môi giới và vốn ủy thác của nhà đầu tư được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính cơ bản.
- ▶ Tài sản tài chính được phân thành bốn (4) loại là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- ▶ Quản lý tách biệt tài sản của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán, các khoản phải trả.

Ngoài ra, Thông tư 210 và Thông tư 334 cũng hướng dẫn việc đo lường các tài sản tài chính như sau:

- ▶ Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp ghi nhận theo giá trị thị trường phải tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành. Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động.
- ▶ Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): được ghi nhận theo giá trị hợp lý. Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (Thu nhập toàn diện khác), thông qua việc ghi nhận trên Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- ▶ Các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM): được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- ▶ Các khoản cho vay: được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh (tiếp theo)

Thông tư 210 và Thông tư 334 được áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016.

Công ty cũng đã trình bày lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 210 và Thông tư 334 trong báo cáo tài chính năm nay như đã trình bày tại *Thuyết minh* 26.4.

3.2 Các chính sách kế toán đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ("Luật Kế toán mới"). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

3.4 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau; hoặc
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của công ty chứng khoán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính do pháp luật chứng khoán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

3.5 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

3.6 Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC và Thông tư số 228/2009/TT-BTC. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay".

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính (tiếp theo)

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- ▶ Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên thời gian quá hạn của các khoản cho vay theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như đã trình bày ở Thuyết minh 3.8 hoặc dựa trên dự phòng ước tính từ việc không chắc chắn về khả năng thu hồi của những khoản cho vay đó.

3.7 Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí quản lý công ty chứng khoán*" trong năm.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản cố định (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

3.10 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm
Phần mềm tin học	5 năm

3.11 Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần từ một (1) đến hai mươi hai (22) tháng vào báo cáo kết quả hoạt động:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

3.13 Các khoản vay

Các khoản vay được được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 Lợi ích của nhân viên

3.15.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên, ngoài nghĩa vụ đóng tiền cho Bảo hiểm Xã hội hàng tháng.

3.15.2 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi niên độ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động. Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Bộ Luật Lao động.

3.15.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo nghị định số 28/2015/NĐ-CP, từ ngày 1 tháng 5 năm 2015, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- ▶ Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức má tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

3.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

3.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

- ▶ Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.
- ▶ Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau nếu không phát sinh lỗ lũy kế:

	<i>Trích lập hàng năm</i>	<i>Số dư tối đa</i>	<i>Mục đích sử dụng</i>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ	Bổ sung vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ	Bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh

Việc trích lập các quỹ còn lại do chủ sở hữu quyết định.

Các quỹ nêu trên được trích lập dựa trên báo cáo kết quả hoạt động cuối năm.

3.21 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.22 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	35.305.202	42.747.755
- Tiền gửi cho hoạt động của Công ty	3.433.507.467	28.247.092.953
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	10.104.390.288	2.474.228.748
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	154.500.000.000	205.000.000.000
Tổng cộng	168.073.202.957	235.764.069.456

5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Năm nay		Năm trước	
	Khối lượng (đơn vị)	Giá trị (VND)	Khối lượng (đơn vị)	Giá trị (VND)
a. Công ty				
- Cổ phiếu	26.028	869.491.210	745.655	26.341.833.790
b. Nhà đầu tư				
- Cổ phiếu	2.265.277.580	33.379.420.207.800	2.579.602.307	36.524.054.460.590
Tổng cộng	2.265.303.608	33.380.289.699.010	2.580.347.962	36.550.396.294.380

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

6.1 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi và lỗ (FVTPL)

	Số dư cuối năm		Số dư đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	27.868.720	25.110.000	1.597.997	1.585.700

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Các khoản cho vay

	Số dư cuối năm VND			Số dư đầu năm VND		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
1. Hoạt động cho vay ký quỹ	728.711.279.667	3.000.174.560	725.711.105.107	678.886.104.227	99.721.606	678.786.382.621
2. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	45.497.032.945	-	45.497.032.945	26.764.460.256	-	26.764.460.256
3. Cho vay khác	10.093.389.311	10.093.389.311	-	10.093.389.311	10.093.389.311	-
	784.301.701.923	13.093.563.871	771.208.138.052	715.743.953.794	10.193.110.917	705.550.842.877

Cho vay khác là các khoản cho vay theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản của nhà đầu tư. Theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đã chấm dứt các nghiệp vụ này từ ngày 7 tháng 7 năm 2012. Các khoản phải thu nêu trên liên quan đến các khoản nợ khó đòi phát sinh từ năm 2010 đã được Công ty trích lập dự phòng cụ thể 100%.

Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu niêm yết được xác định theo các chính sách kế toán được nêu tại *Thuyết minh 3.6*.
- ▶ Giá trị hợp lý của tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và cho vay khác tương đương với giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.3 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Số dư đầu năm	10.193.110.917	10.093.389.311
Dự phòng trích lập trong năm	2.900.452.954	99.721.606
Số dư cuối năm	13.093.563.871	10.193.110.917

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	8.494.917.614	8.036.668.112
- Dự thu lãi cho vay hoạt động ký quỹ	7.773.412.377	6.724.174.144
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	639.104.166	1.254.819.444
- Dự thu lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	82.401.071	57.674.524
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	563.097.459	226.492.054
- Phải thu phí lưu ký của nhà đầu tư	302.945.301	226.492.054
- Phải thu khác	260.152.158	-
Trả trước cho người bán	55.812.000	-
Phải thu khác	196.307.761	1.854.835.896
Tổng cộng	9.310.134.834	10.117.996.062

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tạm ứng	59.500.000	114.114.923
Chi phí trả trước ngắn hạn	4.372.695.383	3.908.257.657
- Chi phí bảo trì hệ thống	3.169.447.389	2.831.921.612
- Trả trước tiền thuê văn phòng	252.645.056	272.532.256
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	950.602.938	803.803.789
Tài sản ngắn hạn khác	48.172.835	-
Tổng cộng	4.480.368.218	4.022.372.580

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Máy móc thiết bị VND</i>	<i>Phương tiện vận tải VND</i>	<i>Tài sản cố định hữu hình khác VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	38.476.908.326	3.052.011.905	1.312.090.622	42.841.010.853
Mua trong năm	131.668.000	-	-	131.668.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.079.525.121)	-	(344.347.960)	(1.423.873.081)
Số dư cuối năm	<u>37.529.051.205</u>	<u>3.052.011.905</u>	<u>967.742.662</u>	<u>41.548.805.772</u>
Hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	(25.921.689.423)	(2.943.531.219)	(1.053.409.492)	(29.918.630.134)
Tăng trong năm	(4.131.102.794)	(108.480.686)	(139.968.402)	(4.379.551.882)
Thanh lý, nhượng bán	1.076.497.982	-	344.347.960	1.420.845.942
Số dư cuối năm	<u>(28.976.294.235)</u>	<u>(3.052.011.905)</u>	<u>(849.029.934)</u>	<u>(32.877.336.074)</u>
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	<u>12.555.218.903</u>	<u>108.480.686</u>	<u>258.681.130</u>	<u>12.922.380.719</u>
Số dư cuối năm	<u>8.552.756.970</u>	<u>-</u>	<u>118.712.728</u>	<u>8.671.469.698</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 21.474.234.041 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 17.482.129.851 đồng).

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<i>Phần mềm tin học VND</i>
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	19.365.501.766
Tăng trong năm	
- Mua mới trong năm	1.644.162.760
- Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	2.329.692.957
Số dư cuối năm	<u>23.339.357.483</u>
Hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	(16.903.420.991)
Tăng trong năm	(1.334.709.735)
Số dư cuối năm	<u>(18.238.130.726)</u>
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	<u>2.462.080.775</u>
Số dư cuối năm	<u>5.101.226.757</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 15.154.341.540 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 15.154.341.540 đồng).

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
Chi phí vật dụng văn phòng	591.656.738	1.106.895.155
Chi phí cải tạo văn phòng	-	740.815.965
Tổng cộng	<u>591.656.738</u>	<u>1.847.711.120</u>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (liếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	<i>Số dư cuối năm</i> VND	<i>Số dư đầu năm</i> VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	416.035.574	-

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do sự khác nhau trong việc trích lập dự phòng giữa chính sách kế toán của công ty và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Biến động tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:

	<i>Báo cáo tình hình tài chính</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động</i>	
	<i>Số dư cuối năm</i> VND	<i>Số dư đầu năm</i> VND	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	416.035.574	-	416.035.574	-

13. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nợ quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán mỗi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Biến động tiền nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Số dư đầu năm	14.149.016.166	11.649.016.166
Tiền nộp bổ sung trong năm	2.500.000.000	2.500.000.000
Số dư cuối năm	16.649.016.166	14.149.016.166

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

14. VAY NGẮN HẠN

	Lãi suất %/năm	Số dư đầu năm VND	Số vay trong năm VND	Số đã trả trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Vay ngắn hạn và vay thấu chi	3,05 - 7,00	26.000.000.000	473.838.025.072	(455.208.025.072)	44.630.000.000

Đây là các khoản vay ngắn hạn nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty và vay thấu chi nhằm tài trợ cho các hoạt động hàng ngày của Công ty được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Phải trả phí dịch vụ cho các bên liên quan (Thuyết minh 26.1)	48.622.671	19.468.870
Phải trả Velocity Technology Solution - cung cấp phần mềm SAP	-	1.756.951.128
Các khoản phải trả khác	3.201.145	16.549.509
Tổng cộng	51.823.816	1.792.969.507

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

STT	Chi tiêu	Số dư đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số dư cuối năm VND
1	Thuế thu nhập cá nhân	1.204.318.582	20.601.952.667	(20.497.343.593)	1.308.927.656
	- Của nhân viên Công ty	331.302.299	6.920.003.360	(6.848.955.733)	402.349.926
	- Của nhà đầu tư cá nhân	873.016.283	13.681.949.307	(13.648.387.860)	906.577.730
2	Thuế nhà thầu	248.559.531	1.179.051.678	(1.406.372.244)	21.238.965
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.040.432.553	9.160.608.779	(7.174.462.808)	4.026.578.524
	- Của Công ty	1.964.706.987	6.649.286.053	(4.687.282.917)	3.926.710.123
	- Của nhà đầu tư tổ chức	75.725.566	2.511.322.726	(2.487.179.891)	99.868.401
4	Thuế giá trị gia tăng	118.159.466	564.672.962	(631.340.175)	51.492.253
	Tổng cộng	3.611.470.132	31.506.286.086	(29.709.518.820)	5.408.237.398

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số dư cuối năm</u> VND	<u>Số dư đầu năm</u> VND
Chi phí trích trước	1.466.750.568	1.783.819.642
Chi phí giao dịch	634.138.896	527.813.831
Phi dịch vụ chuyên môn	610.697.500	591.247.500
Lãi vay phải trả	445.735.908	12.083.333
Chi phí lưu ký	287.705.962	243.353.379
Tổng cộng	3.445.028.834	3.158.317.685

18. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

	<u>Số dư cuối năm</u> VND	<u>Số dư đầu năm</u> VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Khấu hao tài sản cố định	60.965.463	53.416.659

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do khác nhau giữa tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định theo chính sách kế toán của Công ty và Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 1173/2013 ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định.

Chi tiết biến động khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm như sau:

	<u>Báo cáo tình hình tài chính</u>		<u>Báo cáo kết quả hoạt động</u>	
	<u>Số dư cuối năm</u> VND	<u>Số dư đầu năm</u> VND	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Khấu hao tài sản cố định	60.965.463	53.416.659	(7.548.804)	(26.831.354)

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND</i>	<i>Quỹ dự trữ vốn điều lệ VND</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Số dư đầu năm	829.110.000.000	5.071.202.193	5.071.202.194	63.888.822.442	903.141.226.829
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	23.409.292.940	23.409.292.940
- Phân phối thu nhập vào quỹ dự trữ	-	1.170.464.647	1.170.464.647	(2.340.929.294)	-
Số dư cuối năm	829.110.000.000	6.241.666.840	6.241.666.841	84.957.186.088	926.550.519.769

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

20.1 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch của Công ty tại Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán ("VSD")

	<u>Số dư cuối năm VND</u>	<u>Số dư đầu năm VND</u>
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	15.040.000	350.000

20.2 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư

	<u>Số dư cuối năm VND</u>	<u>Số dư đầu năm VND</u>
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	6.027.124.080.000	4.840.943.270.000
- Cổ phiếu	6.026.811.080.000	4.840.138.270.000
- Trái phiếu doanh nghiệp	313.000.000	805.000.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	44.194.050.000	83.631.000.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	31.063.600.000	95.002.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	240.623.000.000	96.117.440.000
Tổng cộng	<u>6.343.004.730.000</u>	<u>5.115.693.710.000</u>

20.3 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư

	<u>Số dư cuối năm VND</u>	<u>Số dư đầu năm VND</u>
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	28.280.730.000	88.926.560.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	499.180.000	7.853.500.000
Tổng cộng	<u>28.779.910.000</u>	<u>96.780.060.000</u>

20.4 Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư

	<u>Số dư cuối năm VND</u>	<u>Số dư đầu năm VND</u>
Cổ phiếu	<u>55.084.470.000</u>	<u>84.354.030.000</u>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.5 Tiền của nhà đầu tư

	<u>Số dư cuối năm</u> VND	<u>Số dư đầu năm</u> VND
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	196.914.298.070	104.755.870.834
- Của nhà đầu tư trong nước	52.413.618.296	83.976.988.329
- Của nhà đầu tư nước ngoài	144.500.679.774	20.778.882.505
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	74.741.210.925	30.167.024.115
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	13.643.307.075	42.068.889.971
- Của nhà đầu tư trong nước	8.171.590.157	28.010.898.847
- Của nhà đầu tư nước ngoài	5.471.716.918	14.057.991.124
Tổng cộng	285.298.816.070	176.991.784.920

20.6 Phải trả nhà đầu tư

	<u>Số dư cuối năm</u> VND	<u>Số dư đầu năm</u> VND
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	285.297.622.723	174.817.806.056
- Của nhà đầu tư trong nước	122.394.115.849	139.980.932.427
- Của nhà đầu tư nước ngoài	162.903.506.874	34.836.873.629
Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư	1.193.347	2.173.978.864
Tổng cộng	285.298.816.070	176.991.784.920

20.7 Phải trả của nhà đầu tư về dịch vụ cho Công ty

	<u>Số dư cuối năm</u> VND	<u>Số dư đầu năm</u> VND
Phải trả phí lưu ký chứng khoán (Thuyết minh 7)	302.945.301	226.492.054

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG

21.1 *Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay và phải thu*

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	5.993.747.636	10.810.390.402
- <i>Lãi tiền gửi có kỳ hạn</i>	5.989.834.723	10.810.157.774
- <i>Cổ tức</i>	830.000	9.000
- <i>Các khoản khác</i>	3.082.913	223.628
Từ các khoản cho vay và phải thu	93.115.031.356	82.302.309.904
- <i>Tiền lãi cho vay kỳ quỹ</i>	90.771.444.346	77.618.593.208
- <i>Tiền lãi cho vay ứng trước tiền bán</i>	2.343.587.010	4.683.716.696
Tổng cộng	99.108.778.992	93.112.700.306

21.2 *Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính*

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	62.626.584.525	66.214.275.398
Doanh thu lưu ký chứng khoán	2.816.060.868	2.636.794.583
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	808.500.000	407.454.545
Thu nhập từ hoạt động khác	5.296.244.494	10.727.297.701
- <i>Từ cho thuê tài sản</i>	366.158.358	486.000.000
- <i>Từ phí nghiên cứu và các hoạt động khác</i>	4.930.086.136	10.241.297.701
Tổng cộng	71.547.389.887	79.985.822.227

22. CHI PHÍ DỰ PHÒNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH, XỬ LÝ TỶN THẤT CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI VÀ LỖ SUY GIẢM TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ CHI PHÍ ĐI VAY CỦA CÁC KHOẢN CHO VAY

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay kỳ quỹ (<i>Thuyết minh 6.3</i>)	2.900.452.954	99.721.606
Chi phí lãi vay	3.552.999.314	3.362.912.063
	6.453.452.268	3.462.633.669

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	91.413.920	167.570.579
Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.351.384.439	2.635.353.127
Tổng cộng	2.442.798.359	2.802.923.706

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Lương và các khoản phúc lợi	33.971.660.607	37.120.387.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.319.060.607	19.938.477.070
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.786.401.742	4.313.895.514
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	4.105.583.304	2.691.282.410
Chi phí công cụ, dụng cụ	685.307.863	1.129.599.988
Chi phí văn phòng phẩm	150.877.398	126.539.612
Chi phí khác	96.582.597	148.925.144
Tổng cộng	64.115.474.118	65.469.106.946

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20% lợi nhuận tính thuế trong năm (năm 2015: 22%).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

a. Bảng ước tính thuế TNDN trong năm của Công ty được trình bày dưới đây:

	<i>Năm nay</i> <i>VND</i>	<i>Năm trước</i> <i>VND</i>
Lợi nhuận trước thuế	29.650.092.223	37.968.643.244
Cộng:		
- Chi phí không được khấu trừ	3.138.922.478	1.912.711.381
- Chi phí trích trước trong năm	-	69.805.124
Trừ:		
- Chi phí trích trước đã loại ra khi quyết toán thuế	-	(434.697.403)
- Chi phí khấu hao bổ sung do chênh lệch về thời gian khấu hao	-	(121.969.701)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm	32.789.014.701	39.394.492.645
Thuế TNDN phải trả ước tính theo thuế suất hiện hành	6.557.802.940	8.666.788.382
Thuế TNDN trích thiếu các năm trước	91.483.113	76.184.432
Chi phí thuế TNDN	6.649.286.053	8.742.972.814
Thuế TNDN phải trả/(nộp thừa) đầu năm	1.964.706.987	(2.446.325.712)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(4.687.282.917)	(4.331.940.115)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	3.926.710.123	1.964.706.987

b. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại trong năm được trình bày dưới đây:

	<i>Năm nay</i> <i>VND</i>	<i>Năm trước</i> <i>VND</i>
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại (<i>Thuyết minh 18</i>)	7.548.804	26.831.354
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại (<i>Thuyết minh 12</i>)	(416.035.574)	-
Tổng cộng	(408.486.770)	26.831.354

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

26.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Maybank International Labuan Branch	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Vay Trả gốc vay Trả lãi vay Trích trước lãi vay	345.714.000.000 301.084.000.000 1.028.041.700 303.735.908	64.050.000.000 64.050.000.000 381.959.480 -
Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng holdings	Phí hoa hồng Phí marketing Thu phí môi giới	2.813.018.842 845.562.678 343.957.587	1.465.339.951 994.620.689 47.822.158
Maybank Kim Eng Securities (Thai Land) Public Company Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings	Thu phí môi giới	624.047.788	167.215.978
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Vay Trả tiền vay Trả lãi vay Thu lãi tiền gửi Trả phí ngân hàng Tiền gửi có kỳ hạn	37.474.000.000 52.474.000.000 98.896.456 4.042.177 ✓ 4.088.595 10.000.000.000	- 50.000.000.000 317.013.891 37.267.367 910.910 -
Maybank Kim Eng Research Pte. Ltd	Bên liên quan	Thu phí nghiên cứu Trả phí nghiên cứu	2.441.050.141 ✓ 814.913.393 ✓	2.336.569.712 584.714.021
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Trả gốc vay Trả lãi vay Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ	- - 969.000.000	80.000.000.000 813.027.778 665.000.000
Ban Tổng Giám đốc		Lương và thưởng	3.750.294.032	4.623.277.327

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
Maybank International Labuan Branch	Công ty con của công ty chủ quản cao nhất	Vay Lãi vay phải trả	(44.630.000.000) (303.735.908)	- -
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của công ty chủ quản cao nhất	Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ	(142.000.000)	-
May Bank Kim Eng Securities Pte.Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings	Phí hoa hồng phải trả	(48.622.671)	(19.468.870)
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Chi nhánh của công ty chủ quản cao nhất	Vay Lãi vay phải trả Tiền gửi lại ngân hàng Phải thu lãi tiền gửi	- - 10.027.868.483 2.833.333	(15.000.000.000) (8.583.333) 10.116.514.990 -
Maybank Kim Eng Securities (Thai Land) Public Company Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings	Phải trả giao dịch chứng khoán	(509.580.356)	-

26.2 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại thời điểm cuối năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Số dư cuối năm VND</i>	<i>Số dư đầu năm VND</i>
Đến 1 năm	10.463.385.559	11.535.527.090
Từ 1 - 5 năm	9.058.972.381	17.512.128.905
Tổng cộng	19.522.357.940	29.047.655.995

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro do sự thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản cho vay khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh 4. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng margin và ứng trước cho khách hàng, cũng như định kỳ kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giám tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng như trong Thuyết minh 6, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn nhưng chưa bị suy giảm tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

	Không quá hạn và không bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không bị suy giảm				Bị suy giảm giá trị VND	Tổng cộng VND
		Dưới 3 tháng VND	3 – 6 tháng VND	6 – 12 tháng VND	Trên 1 năm VND		
Ngày 31 tháng 12 năm 2016							
Tiền gửi	154.500.000.000	-	-	-	-	-	154.500.000.000
Các khoản cho vay	768.562.767.761	2.645.370.291	-	-	-	13.093.563.871	784.301.701.923
Tài sản tài chính khác	9.310.134.834	-	-	-	-	-	9.310.134.834
TỔNG CỘNG	932.372.902.595	2.645.370.291	-	-	-	13.093.563.871	948.111.836.757

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Quá hạn VND	Không kỳ hạn VND	Đến 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2016						
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Tái sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	25.110.000	-	-	-	25.110.000
Các khoản cho vay	15.738.934.162	-	768.562.767.761	-	-	784.301.701.923
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	563.097.459	-	-	563.097.459
Phải thu khác	-	-	8.747.037.375	-	-	8.747.037.375
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	13.573.202.957	154.500.000.000	-	-	168.073.202.957
Tổng cộng	15.738.934.162	13.598.312.957	932.372.902.595	-	-	961.710.149.714
NỢ TÀI CHÍNH						
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	44.630.000.000	-	-	44.630.000.000
Phải trả hoạt động kinh doanh chứng khoán	-	20.894.592	-	-	-	20.894.592
Phải trả người bán	-	-	51.823.816	-	-	51.823.816
Chi phí phải trả	-	-	3.445.028.834	-	-	3.445.028.834
Phải trả, phải nộp khác	-	-	2.312.924	-	-	2.312.924
Tổng cộng	-	20.894.592	48.129.165.574	-	-	48.150.060.166
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	15.738.934.162	13.577.418.365	884.243.737.021	-	-	913.560.089.548

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

26.4 Phân loại lại số liệu tương ứng

Trong năm, do ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của Công ty theo Thông tư 210 và Thông tư 334, một số khoản mục tương ứng trên báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính của năm nay.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.4 Phân loại lại số liệu tương ứng (tiếp theo)

Trích từ báo cáo tình hình tài chính

	Diễn giải	Số dư đầu năm (đã được trình bày trước đây) VND	Trình bày lại VND	Số dư đầu năm (được trình bày lại) VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.135.511.031.800	(180.054.165.125)	955.456.866.675
Tiền	[1]	207.755.854.376	(176.991.784.920)	30.764.069.456
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (**)	[2]	1.585.700	(1.585.700)	-
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (*)	[2]	-	1.585.700	1.585.700
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (**)	[3]	722.752.294.516	(722.752.294.516)	-
Các khoản cho vay (*)	[3]	-	715.743.953.794	715.743.953.794
Các khoản phải thu khác	[3]	3.109.655.340	(1.254.819.444)	1.854.835.896
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (**)	[3]	(10.193.110.917)	10.193.110.917	-
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp (*)	[3]	-	(10.193.110.917)	(10.193.110.917)
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp (*)	[3]	-	226.492.054	226.492.054
Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận (*)	[3]	-	8.036.668.112	8.036.668.112
Tài sản ngắn hạn khác	[4]	7.084.752.785	(3.062.380.205)	4.022.372.580
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	[4]	34.417.747.737	3.062.380.205	37.480.127.942
Tài sản dài hạn khác	[4]	15.996.727.286	3.062.380.205	19.059.107.491
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.169.928.779.537	(176.991.784.920)	992.936.994.617

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.4 Phân loại lại số liệu tương ứng (tiếp theo)

Trích từ báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

	Diễn giải	Số dư đầu năm (đã được trình bày trước đây) VND	Trình bày lại VND	Số dư đầu năm (được trình bày lại) VND
C. NỢ PHẢI TRẢ		266.787.552.708	(176.991.784.920)	89.795.767.788
Phải trả người bán	[5]	1.773.500.637	19.468.870	1.792.969.507
Chi phí phải trả	[5]	12.370.999.754	(12.370.999.754)	-
Các khoản phải trả người lao động	[6]	19.468.870	9.193.213.199	9.212.682.069
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	[1]	220.120.024.450	(174.817.806.056)	45.302.218.394
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu (**)	[1]	2.173.978.864	(2.173.978.864)	-
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	[6]	-	73.666.864	73.666.864
Chi phí phải trả ngắn hạn	[5]	-	3.158.317.685	3.158.317.685
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	[6]	188.861.342	(73.666.864)	115.194.478
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.169.928.779.537	(176.991.784.920)	992.936.994.617

(*) Các chỉ tiêu mới của Báo cáo tình hình tài chính theo Thông tư 210

(**) Các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán không còn được trình bày theo Thông tư 210.

Chi tiết diễn giải số liệu điều chỉnh của một số khoản mục chính như sau:

- [1] Điều chỉnh tiền gửi của nhà đầu tư ra theo dõi ngoại bảng
- [2] Phân loại lại danh mục đầu tư theo quy định của Thông tư 334 và Thông tư 210
- [3] Phân loại lại các khoản mục phải thu theo quy định của Thông tư 334 và Thông tư 210
- [4] Phân loại lại các khoản mục tài sản khác theo quy định của Thông tư 334 và Thông tư 210
- [5] Phân loại lại các khoản mục vay và nợ theo quy định của Thông tư 334 và Thông tư 210
- [6] Phân loại lại các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên theo quy định của Thông tư 334 và Thông tư 210.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.4 Phân loại lại số liệu tương ứng (tiếp theo)

Trích từ báo cáo kết quả hoạt động

		Năm trước (đã được trình bày trước đây) VND	Trình bày lại VND	Năm trước (được trình bày lại) VND	
	Diễn giải				
	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL (*)	[7]	-	10.810.166.774	10.810.166.774
	Lãi từ các khoản cho vay và phái thu (*)	[7]	-	82.302.309.904	82.302.309.904
	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn	[7]	2.744.024.257	(2.336.569.712)	407.454.545
	Doanh thu lưu ký chứng khoán	[7]	2.631.296.487	5.498.096	2.636.794.583
	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản (**)	[7]	486.000.000	(486.000.000)	-
	Doanh thu khác (**)	[7]	103.822.817.469	(93.098.319.768)	10.724.497.701
	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (**)	[7]	175.901.446.239	(175.901.446.239)	-
	Doanh thu hoạt động (*)	[7]	-	173.098.522.533	173.098.522.533

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.4 Phân loại lại số liệu tương ứng (tiếp theo)

Trích từ báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

	Diễn giải	Năm trước (đã được trình bày trước đây) VND	Trình bày lại VND	Năm trước (được trình bày lại) VND
Chi phí hoạt động kinh doanh	[8]	(68.075.619.977)	68.075.619.977	-
Chênh lệch giám đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL (*)	[8]	-	(2.445.925)	(2.445.925)
Chi phí lãi vay, lỗ từ các khoản cho vay và phải thu	[8]	-	(3.462.633.669)	(3.462.633.669)
Chi phí môi giới chứng khoán	[8]	-	(62.324.505.461)	(62.324.505.461)
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	[8]	-	(1.884.351.539)	(1.884.351.539)
Chi phí lưu ký chứng khoán	[8]	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	[8]	-	167.570.579	167.570.579
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong năm	[7]	-	2.635.353.127	2.635.353.127
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	[7]	-	(11.688.668)	(11.688.668)
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (**)	[7]	107.825.826.262	(107.825.826.262)	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	[8]	(69.654.857.947)	4.185.751.001	(65.469.106.946)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		38.170.968.315	-	38.170.968.315
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		37.968.643.244	-	37.968.643.244

(*) Các chỉ tiêu mới của Báo cáo kết quả hoạt động theo Thông tư 210.

(**) Các chỉ tiêu của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh không còn được trình bày theo Thông tư 210.

Chi tiết diễn giải số liệu điều chỉnh của một số khoản mục chính như sau:

[7] Phân loại lại các khoản mục doanh thu hoạt động theo quy định của Thông tư 334 và Thông tư 210.

[8] Phân loại lại các khoản mục chi phí hoạt động theo quy định của Thông tư 334 và Thông tư 210.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.4 *Phân loại lại số liệu tương ứng* (tiếp theo)

Trích từ báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm (số liệu đã trình bày) VND	Trình bày lại VND	Số dư đầu năm (trình bày lại) VND
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM			
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	611.131.570.220	(211.489.569.722)	399.642.000.498
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán	214.021.570.220	(211.489.569.722)	2.532.000.498
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM			
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	412.755.854.376	(176.991.784.920)	235.764.069.456
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán	207.755.854.376	(176.991.784.920)	30.764.069.456

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

26.4 Phân loại lại số liệu tương ứng (tiếp theo)

Trích từ báo cáo lưu chuyển tiền tệ của nhà đầu tư

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm (số liệu đã trình bày) VND	Trình bày lại VND	Số dư đầu năm (trình bày lại) VND
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM			
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	-	211.489.569.722	211.489.569.722
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	-	72.908.030.271	72.908.030.271
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	-	101.750.214.416	101.750.214.416
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	-	36.831.325.035	36.831.325.035
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM			
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	-	176.991.784.920	176.991.784.920
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	-	104.755.870.834	104.755.870.834
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	-	30.167.024.115	30.167.024.115
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	-	42.068.889.971	42.068.889.971

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

27. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.

Người lập:

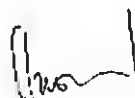
Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Đào Thị Ngọc Thùy
Phó phòng Tài chính
Kế toán



Trần Thị Ngọc Hương
Kế toán Trưởng



Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Tài chính
Kế toán



Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Tài chính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 2 năm 2017